

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

203



Tháng 10-12 ❖ 2009

thông công

Số 203 - tháng 10-12/2009

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



Chủ Nhiệm:

Mục sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hạt

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

http://www.vndistrict.org

Ngân Phiếu ủng hộ,

xin ghi:

“Vietnamese District”

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 7 **Gặp Chúa**
Mục sư Nguyễn Đăng Minh
- 15 **Thư Chúc Giáng Sinh**
Mục sư Giáo Hạt Trưởng
- 17 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục sư Nguyễn Anh Tài
- 21 **Trang Gia Đình**
Minh Nguyên
- 26 **Bình An Thật**
Mục sư Hồ Thế Nhân
- 29 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 45 **Bà QPTĐ Nguyễn Hữu Tâm**
- 47 **Bà Đoàn Anh Dũng**
- 48 **Phát Thanh Nguồn Sống**
Ban Việt Ngữ FEBC
- 53 **Yêu Kẻ Thù**
Nguyễn Đình chuyển ngữ
- 56 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**
Tiến Sĩ Paul B. Lâm
- 62 **Lược Khảo**
Các Biến Cố Tận Thế
Hà Huy Việt Biên Dịch
- 68 **Thư Độc Giả**
- 70 **Tin Tức Vui Buồn**



Tuyên Ngôn Manhattan

Trang đầu tạp chí *Christian Examiner* số tháng 12, 2009 đăng bài viết của Tom Strode và Michael Foust, *Manhattan Declaration* (Tuyên Ngôn Manhattan). Bài báo cho biết đây là một bản tuyên ngôn dài 4,700 từ, do 150 lãnh tụ nhiều giáo hội Cơ-đốc ở Hoa Kỳ ký kết, lấy tên tại nơi soạn thảo là ở Manhattan, Nữ Ớc. Bản tuyên ngôn được công bố ngày 20 tháng 11, 2009, cam kết bảo vệ tính thiêng liêng của sự sống con người, hôn nhân theo Kinh Thánh và tự do tôn giáo thuần túy, không thoả hiệp.

Những người ký kết bao gồm các linh tụ tin lành, công giáo La-mã và chính thống giáo Đông phương cam kết “*nhận trách nhiệm*” nói và hành động để hỗ trợ: tính thiêng liêng của sự sống con người,

hôn nhân là kết hợp của một người nam và một người nữ, cùng với tự do phát biểu các tín niệm tôn giáo.

Văn Bản tuyên ngôn có những lời tuyên bố rất mạnh như, “*Chúng tôi sẽ không tuân thủ bất cứ sắc lệnh nào bắt buộc các định chế của chúng ta tham dự vào các chương trình dùng phôi thai người làm vật nghiên cứu, trợ giúp người muốn tự tử và các phương thức kết liễu sự sống, hay bất cứ hành động nào chống lại sự sống.*” Bản tuyên ngôn cũng khẳng định, “*chúng tôi cũng không khuất phục bất cứ qui định nào buộc chúng tôi phải chấp nhận cử hành những cuộc kết hợp tính dục vô luân, coi đó là hôn nhân hay tương đương với hôn nhân, hay chấp nhận im lặng không nói lên sự thật chúng tôi biết về luân lý, về tình trạng vô luân, về hôn nhân và về gia đình. Chúng tôi sẽ triệt để và không ngần ngại trả lại cho Sê-sa cái gì của Sê-sa, nhưng sẽ không bao giờ, trong bất cứ trường hợp nào giao cho Sê-sa điều thuộc về Đức Chúa Trời.*”

Văn bản bao gồm phần mở đầu, và phần chính của tuyên ngôn có những mục nói về sự sống, hôn nhân và tự do tôn giáo.

Trong phần mở đầu, bản tuyên ngôn nêu lên rằng Cơ-đốc nhân ngay từ những thế kỷ đầu kỷ nguyên đã là những người dám đứng lên bênh vực kẻ yếu trong thời đế quốc La-mã, “*cứu trẻ sơ sinh vứt bỏ trong các đồng rác ở các đô thị La-mã và công khai phản kháng đường lối cho phép giết trẻ sơ sinh của chính quyền.*” Cũng chính Cơ-đốc nhân “*đã chống đối tính chất gian ác của chế độ nô lệ*” và tị nạn buôn bán nô lệ trong thế kỷ 16, 17 và 18. Trong lịch sử cận đại ở Hoa kỳ, Cơ-đốc nhân là những người đi đầu phong trào bảo vệ nữ quyền. Phần mở đầu tuyên ngôn cũng nêu lên rằng chính “*Cơ-đốc nhân đã lãnh đạo phong trào bênh vực quyền công dân trong các thập niên 50 và 60, nêu lên rằng Kinh Thánh khẳng định hình ảnh vinh quang của Đức Chúa Trời ở trong nhân loại, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, tuổi tác hay giai cấp.*”

Bản tuyên ngôn nhận định rằng “*toàn thể các lĩnh vực Cơ-đốc nhân chú trọng*” bao gồm “*mối quan tâm đặc biệt đối với người nghèo khổ, thấp cổ bé miệng,*” tuy nhiên tình trạng hiện tại của ba lĩnh vực đề cập đến trong bản tuyên ngôn khiến cho những người ký kết rất lo ngại. Bản tuyên ngôn diễn đạt như sau, “*vì tính cách thiêng liêng của sự sống, tính cách cao khiết của hôn nhân giữa nam và nữ, với tự do lương tâm và tôn giáo, là những nguyên tắc nền*

tảng của công lý và thiện lành chung, cho nên đức tin Cơ-đốc buộc chúng tôi phải công bố và hành động để bảo tồn những giá trị đó.”

Sống trong thời đại tin học, bất cứ ai quan tâm cũng đều có thể có phương tiện tìm hiểu những gì đang xảy ra trong thế giới xung quanh. Tuy nhiên, mỗi người đều có những giới hạn riêng liên quan đến sức khoẻ, thì giờ, quan niệm sống, ý thích, những ràng buộc của trách nhiệm và bốn phận... khiến sự quan tâm của chúng ta thu nhỏ vào trong phạm vi cá nhân: công ăn việc làm, học hành, giải trí, bốn phận trong gia đình, và “cùng lắm” là Hội Thánh, chứ ít người mở rộng quan tâm đến các vấn đề xã hội.

Vì vậy, thông tin về bản tuyên ngôn này có thể làm cho một số người ngỡ ngàng, vì không ngờ tình trạng suy đồi về tôn giáo và đạo đức của đất nước này lại nghiêm trọng như vậy.

Tất cả những suy đồi này đến từ đâu? Tất nhiên là không phải mới đây, nhưng đã khởi sự từ buổi ban đầu của loài người, trong vườn địa đàng. Khi con người lạm dụng tự do Đức Chúa Trời ban để không tuân theo mạng lệnh Chúa thì tiến trình suy đồi khởi sự. Cứ thế, dòng sông nhân loại chảy xuôi, và như một qui luật, càng ngày càng đi xuống thấp hơn, không thể tự phục hồi (cf. Rô-ma 7:21-24). Có những giai đoạn tình trạng suy thoái âm thầm, tiệm tiến, con người không nhận ra, nhưng cũng có những lúc bất ngờ đổ xuống như một cái thác, có thể đó là tình trạng suy đồi nhanh chóng của nhân loại trong những thập niên vừa qua.

Bản Tuyên Ngôn Manhattan có thể làm công việc của một cái đập ngăn bớt phần nào dòng thác lũ suy thoái, hay cũng có thể là một tiếng chuông cảnh tỉnh mọi người, ít ra là trong Cơ-đốc giới, nhưng để giải quyết tận gốc, thì đây là công việc chỉ một mình Đức Chúa Trời mới làm nổi.

Đức Chúa Trời đã khởi sự làm từ khi Con Ngài trút bỏ vương bào, đơn thân độc mã đi vào vùng đất tăm tối của Kẻ Thù để giải cứu con người. Biến cố đó đã âm thầm xảy ra vào đêm Chúa giáng sinh cách đây hơn hai nghìn năm, mà cũng may là cho đến hôm nay con người vẫn còn ghi nhớ và kỷ niệm. Trách nhiệm của Hội Thánh và con dân Chúa là tiếp tục loan báo giải pháp phục hồi của Đức Chúa Trời cho từng người. Khi một người tin rằng Con Đức Chúa Trời đã

giáng sinh làm người để chịu án phạt tội lỗi thay cho mình và chấp nhận sự hy sinh đó, người đó được tha tội, được giải phóng khỏi quyền lực tằm tối, và được biến đổi. “Ai ở trong Chúa Cứu Thế người đó là tạo vật mới, những sự cũ đã qua đi, mọi sự đều trở nên mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17). Đây là giải pháp toàn hảo và duy nhất của Đức Chúa Trời cho con người suy đồi. Sau thất bại của A-đam ở vườn Ê-đen, Đức Chúa Trời đang cho mỗi con người thêm một cơ hội nữa để quyết định số phận của mình.

Thông Công

*Tòa soạn Thông Công
xin kính chúc quý độc giả
một Mùa Giáng Sinh an lành
và
một Năm Mới 2010 thỏa nguyện
trong mỗi tương giao với
Chúa Cứu Thế Giê-xu.*

Gặp Chúa

Giăng 1:29-39

*“Đức Chúa Giê-xu vừa quay lại, thấy hai người đi theo mình,
thì phán rằng: các người tìm chi?
Thưa rằng Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu?” (c. 38)*

Nhiều tín hữu biết về Chúa hơn là biết Chúa. Nếu đã từng đọc Kinh Thánh, từng đi nhà thờ, từng nghe giảng Lời Chúa, thuộc một số câu Kinh Thánh, biết các sinh hoạt thờ phượng trong Hội Thánh, thì chúng ta đều biết về Chúa ít nhiều, và vì thế chúng ta nghĩ rằng mình đã tin Chúa. Nếu hỏi ai là người tin Chúa, tôi nghĩ rằng hầu hết mọi người trong hội thánh đều gật đầu, giơ tay. Tuy nhiên, “tin Chúa” là một khái niệm khá tổng quát, có khi đến độ mơ hồ. Nhiều người nghĩ rằng mình tin Chúa vì sinh ra trong “gia đình tin Chúa.” Có người tin Chúa qua bạn bè hay những cơ hội khác. Có người từng được hướng dẫn cầu nguyện tin Chúa, thậm chí đã nhận lễ báp-têm như một cơ hội tuyên xưng đức tin và như một nghi thức nhập đạo. Tuy nhiên,

đời sống đức tin của chúng ta sẽ không có những chuyển biến có ý nghĩa nếu chúng ta chưa **gặp** Chúa.

Kinh nghiệm quan trọng nhất của Cơ-đốc nhân là kinh nghiệm gặp Chúa, để có thể khởi sự một mối tương giao suốt đời và suốt cõi đời đời. Vì tin Chúa không chỉ có tín niệm, thần học hay giáo lý, nhưng thiết yếu là tương giao. Không có tương giao cá nhân với Chúa, không phải là tin Chúa, vì làm sao chúng ta thật sự “tin” một người mà lại không quen biết người đó? Không quen biết đối tượng mà “tin” thì nếu không mù quáng thì cũng là “theo đuôi.”

Chúng ta cần phân biệt giữa “*biết về Chúa*,” “*tin Chúa*” và “*gặp Chúa*.” Gặp Chúa không phải là một nghi lễ mà là một kinh nghiệm cá nhân. Khi hỏi

“Bạn đã gặp Chúa chưa?” thì đây là câu hỏi khó trả lời hơn câu “Bạn đã tin Chúa chưa?” Vì để trả lời câu “Bạn đã gặp Chúa chưa?” chúng ta không thể nói mơ hồ, mà phải xác định cả về thời gian lẫn không gian gặp Chúa – đã gặp Chúa ở đâu và khi nào? Gặp Chúa là một kinh nghiệm rất thật, một khi đã xảy ra, kinh nghiệm đó để lại ảnh hưởng lâu dài cho cuộc đời người thật sự gặp Chúa. Không một người nào thật sự gặp Chúa mà cuộc đời như cũ. Mỗi chúng ta đều cần gặp Chúa một cách cá nhân để khởi sự mối tương giao cá nhân trong hành trình theo Chúa.

Làm thế nào hôm nay chúng ta có thể “gặp Chúa Giê-xu” khi Ngài đã phục sinh, về trời, và hiện đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời? Tất nhiên Chúa toàn năng có thể cho chúng ta gặp Ngài một cách siêu nhiên như Sau-lơ trên đường đến thành Đa-mách, nhưng cần nhớ rằng đó là biệt lệ. Nếu muốn, Chúa có thể cho con người gặp Chúa bằng bất cứ cách nào. Tuy nhiên chúng ta tin rằng phương cách phổ thông và chắc chắn nhất là gặp Chúa qua Kinh Thánh. Chúa Giê-xu được mệnh danh là Ngôi Lời, là lời Đức Chúa Trời. Do đó, khi linh hồn chúng ta tiếp cận với Lời Chúa, thì đó là lúc chúng ta được gặp Chúa

Giê-xu.

Phúc âm Giăng 1: 19-39 ghi lại cao điểm sứ mạng của Giăng là nói về Chúa Giê-xu cho cộng đồng Do Thái đương thời.

“Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Giê-xu đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Ấy là về Đấng đó mà ta đã nói: có một người đến sau ta, trởi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp tem bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Israel. Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-tem bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. (Giăng 1: 29-34)

Để gặp Chúa, điều khá hiển nhiên là chúng ta cần có người biết Chúa rồi dẫn dắt và giới thiệu chúng ta đến với Chúa, và đó chính là điều Giăng đã làm. Ông đã giới thiệu Chúa cho thành phần lãnh đạo cộng đồng đương thời, giới thiệu Chúa cho dân chúng,

và rồi cũng giới thiệu Chúa cho môn đệ (Giăng 1: 19-28, 29-34, 35-39). Chúng ta cần có người giới thiệu Chúa cho chúng ta, như Giăng đã làm cho các môn đệ.

“Ngày mai Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình, nhìn Đức Chúa Giê-xu đi ngang qua, bèn nói rằng: Kia Chiên Con của Đức Chúa Trời! Hai môn đồ nghe lời đó liền đi theo Đức Chúa Giê-xu. Đức Chúa Giê-xu vừa quay lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các người tìm chi? Thưa rằng, “Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười” (Giăng 1:35-39)

1. Thấy cơ hội. *“Ngày mai Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình, nhìn Đức Chúa Giê-xu đi ngang qua, bèn nói rằng: Kia Chiên Con của Đức Chúa Trời” (c.35)*

Hôm trước Chúa Giê-xu đến với Giăng, ông đã nói về Ngài thật xúc tích, rõ ràng, Ngài là *“Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội thế gian.”* Có cả một đám đông dân chúng nghe lời giới thiệu đó. Tuy nhiên hôm sau, Giăng *“lại ở đó với hai môn đồ mình.”* Giăng không tình cờ đến đây, nhưng có định ý trước. Đây là một khoảnh khắc thiêng liêng

của đời người. Giăng đứng đó với hai môn đệ và chờ đợi một biến cố trọng đại sắp xảy ra. Có lẽ Giăng chờ với tâm hồn bình lặng, nhưng ông biết giây phút kỳ diệu sắp đến cho chức vụ của mình, và cho cả tương lai các môn đệ thân tín.

Động từ “thấy” trong câu 29 và “nhìn” trong câu 36 có cách dùng và ý nghĩa khác nhau, và bản dịch tiếng Việt đã phần nào lột được sự khác biệt này. Hôm qua Giăng *“thấy Chúa đến với mình”*, nhưng hôm nay *“Giăng nhìn Chúa Giê-xu đi ngang qua.”* Hôm qua Giăng “thấy” Chúa một cách khách quan, nhưng hôm nay Giăng “nhìn” chăm chú với cái nhìn như thu hút cả hình ảnh Chúa vào linh hồn mình.



Hơn nữa, hôm qua Chúa đến với Giăng, nhưng hôm nay Ngài *đi ngang qua* tầm nhìn của Giăng, nghĩa là Giăng chỉ có thể thấy Ngài trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, “*Ngày mai Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình, nhìn Đức Chúa Giê-xu đi ngang qua, bèn nói rằng: Kia Chiên Con của Đức Chúa Trời!*” Tất nhiên là Giăng nói để hai môn đệ của mình nghe, nhưng ông không có ý thúc ép hay ra lệnh. Không thể do thúc ép (như vẫn làm trong các buổi truyền giảng) mà có đức tin! Đức tin thật bùng phát như một tia chớp.

Bây giờ chính các môn đệ Giăng phải quyết định. Hôm qua Giăng nói đầy đủ Ngài là “*Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.*” Nhưng hôm nay Giăng chỉ nói vắn tắt, “*Kia Chiên Con của Đức Chúa Trời!*” Có lẽ khoảnh khắc Chúa đi ngang qua quá ngắn không thể dông dài, ông đã cô đọng cả một khái niệm chuộc tội vĩ đại trong một từ ngữ độc đáo, “*Chiên Con của Đức Chúa Trời.*” Bây giờ là giây phút các môn đệ Giăng phải quyết định, và họ đã quyết định. “*Hai môn đồ nghe lời đó liền đi theo Đức Chúa Giê-xu.*”

Trong cuộc đời chúng ta có những khoảnh khắc liên quan đến những quyết định quan trọng chúng ta không thể bỏ lỡ. Chúng

ta cần có quyết định đúng và kịp thời để không đánh mất những cơ hội đó.

2. Quyết định nắm bắt cơ hội (c. 37)

Quyết định nắm bắt cơ hội không dễ đối với các môn đệ Giăng, cũng không dễ chấp nhận đối với Giăng. Bấy lâu nay là môn đệ Giăng, bây giờ làm sao có thể bỏ Giăng theo Chúa Giê-xu, trong khi họ chưa biết gì về Chúa, ngoài những gì Giăng nói. Còn đối với Giăng, nếu các môn đồ thân tín bỏ mình đi thì Giăng còn gì? Đã bao lâu nay, Giăng sống như một tiên tri cô độc trong sa mạc hoang vắng. Thời gian qua, ông kết nạp được một số môn đệ quây quần. Nhưng bây giờ là thời điểm những gì ông nói về Chúa Giê-xu đang xảy ra - Ngài phải trở vượt lên, còn ông phải hạ xuống. Ông phải chuẩn bị tinh thần để lui vào bóng tối - ở tuổi 30! Ông là người dọn đường cho Chúa, và bây giờ sứ mạng đã hoàn tất khi các môn đệ ông đào tạo, trang bị, huấn luyện bấy lâu nay, bây giờ họ rời bỏ ông để đi theo Chúa Giê-xu.

Các môn đệ Giăng quyết định theo Chúa Giê-xu vì tin lời Giăng. Nếu họ là những người chuộng danh vọng thì đây là quyết định rất khó, vì Giăng đang nổi tiếng, “nhân vật kia” chưa được nhiều

người biết đến. Bỏ Giảng để đi theo một người chưa tên tuổi là một quyết định dại dột! Hơn nữa, về phương diện đạo đức, bỏ thầy đi theo người khác là một hành vi đáng chê trách. Tuy nhiên, họ không quyết định theo tính toán thông thường, nhưng quyết định dựa trên đức tin vào lời nói của thầy, và chúng ta tin rằng trong đó có cả sự thôi thúc của Chúa Thánh Linh.

Bài học chúng ta rút ra ở đây là bài học về quyết định. Trong đời sống có nhiều hoàn cảnh chúng ta phải có những quyết định đúng. Tiêu chuẩn để quyết định đúng là các nguyên tắc trong lời Chúa: cơ hội hầu việc Chúa, cơ hội làm sáng danh Chúa, chân thật, công chính, thể hiện tình thương, không gây vấp phạm... dù đôi khi phải chấp nhận thua thiệt. *Đa số những quyết định sai lầm của những cuộc đời theo Chúa là do quyết định vì hư danh, vì quyền thế hay vì tư lợi.*

3. Gặp Chúa (38-39) *“Hai môn đồ nghe lời đó liền đi theo Đức Chúa Giê-xu. Đức Chúa Giê-xu vừa quay lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các người tìm chi? Thưa rằng, “Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại*

cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười”

Các môn đệ của Giảng đi theo được một quãng thì Chúa quay lại hỏi *“Các người tìm chi?”* Bản Dịch Mới đã sửa câu hỏi này lại là *“Các người tìm ai?”* Đây là một điều vô cùng đáng tiếc. Trong tình huống đó Chúa không hỏi *“Các người tìm ai”* (vì đó là một câu không đáng hỏi), nhưng Chúa hỏi, *“Các người tìm chi?”* Các người muốn gì? Các người tìm gì trong cuộc đời và các người cần gì nơi ta?

Thử tưởng tượng, ngay bây giờ Chúa bất ngờ xuất hiện, ngồi đối diện với mỗi người chúng ta với hỏi câu này, *“Con tìm gì trong đời? Con cần gì nơi ta?”* Chúng ta có sẵn câu trả lời đúng và có giá trị không? Có lẽ chúng ta sẽ thưa với Chúa rằng, *“Con cần cơm ăn, áo mặc và sự bình an”* (cf. Sáng Thế Ký 28: 20-21). Đây có thể là câu trả lời thành thật, nhưng cũng rất... tội nghiệp!

Thông thường, chúng ta sẽ trả lời tùy đối tượng. Nếu người hỏi là thợ máy, chúng ta sẽ nói về những trục trặc của chiếc xe. Với bác sĩ, chúng ta nói về sức khỏe. Với một chuyên gia địa ốc, chúng ta sẽ hỏi giá nhà... Nhưng nếu chính Chúa Giê-xu là Vua muôn vua, Chúa muôn chúa hỏi, *“Con tìm gì? Con cần gì nơi Ta?”* thì câu

trả lời của chúng ta là gì? Chúng ta có hỏi về xe, về nhà, về sức khỏe không, hay chúng ta sẽ có những quan tâm lớn hơn, quan trọng hơn, liên quan đến những giá trị vĩnh cửu, thay vì những cái ngắn hạn và vụn vặt trong cuộc đời chóng qua?

Chúng ta theo Chúa để tìm gì?

Đây là câu hỏi chúng ta cần thường xuyên đặt ra.

Đây cũng chính là câu hỏi khiến tôi “gặp Chúa” vào một buổi tối tháng 7, năm 1964, trong một Trại Hè của Đoàn Sinh Viên và Học Sinh Tin Lành tại Vũng Tàu. Tối hôm đó cố Mục sư Lê Hoàng Phu giảng phân đoạn Kinh Thánh này, và câu hỏi của Chúa Giê-xu với hai môn đồ của Giăng đã trở thành câu Chúa hỏi chính tôi. Tôi đang tìm gì trong cuộc đời, học vấn, tương lai, sự nghiệp...? Tối hôm đó, tôi đã âm thầm quyết định như hai môn đồ của Giăng. Tôi chọn Chúa và đi theo Ngài, thay vì đi tìm sự nghiệp trần gian. Tôi đã gặp Chúa, và tất cả ý hướng cuộc đời tôi từ đó đổi thay. Tôi đã gặp Chúa khi Đức Thánh Linh dùng câu Kinh Thánh đó phán với lòng tôi, “Con tìm gì trong cuộc đời? Con muốn dùng cuộc đời con để tìm kiếm điều gì?” Tôi đã đáp ứng như hai môn đồ của Giăng, tuyên xưng Chúa là Thầy, là Chúa, là Chủ và

kể từ đó, cuộc đời tôi cũng... âm thầm đi sang một ngã rẽ khác, không còn là con đường tìm kiếm sự nghiệp trần gian, nhưng tìm tương giao với Chúa.

Tôi đã gặp Chúa vào buổi tối năm đó qua một phân đoạn Kinh Thánh, mà Đức Thánh Linh đã ban truyền sự sống vào làm cho sinh động, khiến những lời đó trở thành lời phán của chính Chúa cho linh hồn tôi. Đây là trường hợp tôi đã gặp Chúa, và cũng là phương cách thông thường nhiều tôi con Chúa đã gặp Ngài! Nếu quyết tâm và thật sự khao khát, chúng ta *luôn luôn* có thể gặp Chúa qua Lời Kinh Thánh – lúc chúng ta đọc, suy gẫm Kinh Thánh hay khi nghe giảng Kinh Thánh. Sau lần gặp Chúa đầu tiên đó, Kinh thánh đã trở thành nơi hò hẹn, trở thành nội dung trò chuyện, trở thành những bậc thang đi lên những bước cao hơn, để tôi đến gần Chúa hơn.

Nghe Chúa hỏi “*các người tìm chi?*” hai môn đồ Giăng đã không trả lời trực tiếp, mà hỏi lại, “Rabi, Thầy ở đâu?” Với tất cả thị kiến thấu suốt, câu hỏi của Chúa Giê-xu không phải là một câu hỏi dễ trả lời như những câu hỏi trong đời sống hàng ngày, cũng không phải là câu hỏi xã giao.

Hồi còn ở Sài Gòn, hàng xóm nhà tôi là một anh thợ hàn thùng

nước xe hơi (radiator). Bất cứ lúc nào gặp tôi anh cũng hỏi “Ăn cơm chưa?” Lâu về sau tôi mới biết đây là câu chào của người Hoa, xuất phát từ cuộc sống nghèo khó, thiếu ăn triền miên bên Trung Hoa.

“*Các người tìm chi?*” là câu hỏi của Chúa Giê-xu cho hai môn đệ của Giăng. Họ đã trả lời hàm ý rằng họ muốn biết thêm về Ngài, họ muốn tôn Ngài làm thầy, họ muốn có thêm thì giờ ở riêng với Ngài, vì theo Ngài là một quyết định quan trọng của cuộc đời họ. Khi gọi Chúa là “*Ra-bi*” và hỏi “*Thầy ở đâu?*” họ bày tỏ ước muốn học hỏi đạo Chúa, muốn nối kết lâu dài với Chúa, muốn thiết lập một mối thâm giao. Họ chân thành muốn biết thêm về Đấng mà thầy của họ là Giăng đã giới thiệu với tất cả lòng tôn quý, “*Ngài phải trở vượt lên, còn ta phải hạ xuống...ta không đáng xách dép cho Ngài... Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng gánh hết tội lỗi của trần gian.*” Thầy ở đâu? Chúng tôi muốn đến thăm thầy, muốn có một thời gian riêng tư với thầy.

Nhiều năm sau, sứ đồ Phao-lô cũng thổ lộ ước cùng muốn đó trong thư viết cho tín hữu Phi-líp, “*Tôi cũng coi hết thấy mọi sự là thua lỗ, vì được biết Chúa Cứu Thế Giê-xu là điều quý hơn hết, Ngài*

là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật tôi xem những điều đó như rơm rác để được Chúa Cứu Thế...” (Phi-líp 3:8).

4. Ở lại với Ngài (c.39)

Hai môn đồ Giăng hỏi Chúa ở đâu, Chúa bảo “*Hãy đến xem.*” Giăng ghi lại những câu trao đổi thật ít, thật ngắn, nhưng thật hàm súc. Tất cả xảy ra trong một khoảnh khắc thiêng liêng hơn hết. Họ đã không bỏ lỡ cơ hội theo Chúa cho nên đã gặp Chúa, đã nói được với Chúa ước nguyện muốn có thì giờ riêng tư với Chúa. Chúa bằng lòng và bảo họ, “*Hãy đến xem.*” Và Giăng ký thuật tiếp, “*Vậy hai người đi, thấy nơi Ngài ở và họ ở lại cùng Ngài trong ngày đó, lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười.*”

Cho đến câu 40 thì chúng ta biết tên của một trong hai người theo Chúa lúc đó là Anh-rê, người kia, vẫn được coi là sứ đồ Giăng, chắc không lầm, vì dựa vào chi tiết cuối câu 39, “*lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười.*” Chỉ người trong cuộc mới nhớ đến chi tiết về thời gian như thế. Tuy Giăng không ghi lại nội dung câu chuyện buổi chiều hôm đó, nhưng chúng ta được biết kết quả cuộc mạn đàm là cả hai môn đệ Giăng đều xác quyết Chúa Giê-xu chính là Đấng Cứu Thế, là

Đấng Mê-si-a được tiên báo trong các lời hứa tiên tri cho tuyển dân (c. 41). Trong bối cảnh Do Thái lúc đó, đây là thông tin quan trọng hơn hết: Chúa Cứu Thế đã xuất hiện!

Kết Luận

Hầu hết chúng ta đều đã biết Chúa, và đã tin Chúa, nhưng cho đến khi nào chúng ta gặp Chúa một cách cá nhân thì cuộc sống theo Chúa của chúng ta mới có những chuyển biến đưa đến những bước tiến quan trọng. Chỉ sau khi gặp Chúa một cách cá nhân, đời sống phục vụ Chúa của chúng ta mới thực sự có ý nghĩa.



Chỉ sau khi gặp Chúa một cách cá nhân, chúng ta mới thực sự phục vụ Chúa, chứ không phải phục vụ danh vọng, địa vị, tiền bạc, bụng mình hay một mục tiêu nào khác.

Gặp Chúa là một biến cố quan

trọng trong đời sống tín hữu, đánh dấu một bước tiến mới trong hành trình đức tin. Trước đây chúng ta tin Chúa và theo Chúa cùng với nhiều người khác trong gia đình, trong hội thánh, với đồng lao, với bạn bè. Nhưng từ khi gặp Chúa, chúng sẽ khởi sự thường xuyên có những khoảnh khắc riêng tư với Chúa. Chúng ta vẫn theo Chúa cùng với những người khác, nhưng đồng thời, xuất hiện trong chúng ta một khát khao thầm kín muốn có những khoảng thời gian, và cả những khoảng không gian riêng tư với Chúa! Điều này giải thích cho chúng ta tại sao cùng trên đường theo Chúa, có người

thấy bình an, ấm áp, vui thỏa, và tăng tiến trong đời sống, nhưng nhiều người khác lại thấy hành trình cô đơn, với nhiều bối rối, lo lắng, buồn bã, nản chí, ngã lòng... Chúng ta phải có lần thực sự gặp Chúa cá nhân thông thường là qua Lời Chúa, thì từ đó

mối tương giao đó với Chúa mới lớn dần lên theo năm tháng, khi sự gặp gỡ đó được lặp lại không phải hàng năm, hàng tháng, hàng tuần nhưng hàng ngày.

Mục sư Nguyễn Đăng Minh

Chúc Mừng Giáng Sinh 2009

*Kính thưa quý tôi tớ và con dân Chúa
Thuộc Giáo Hội Việt Nam Hoa Kỳ*

Nhân Mùa Giáng Sinh sắp đến tôi xin thay cho Ban Chấp Hành Giáo Hội Việt Nam Hoa Kỳ, kính chúc quý tôi con Chúa và quý quyến tận hưởng một Giáng Sinh tràn ngập niềm vui và ân phước từ nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu yêu quý và một Năm Mới kết quả càng hơn cho Hội thánh Ngài.

Chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi cực kỳ nhanh chóng. Có thay đổi tốt và có thay đổi rất nguy hiểm. Kết quả này tùy thuộc vào thái độ và hành động đáp ứng của chúng ta: Như kỹ thuật vi tính đóng góp vào bình diện truyền thông nhanh chóng nhưng cũng nguy hiểm nếu nội dung thiếu lành mạnh hay bị lạm dụng; Như kỹ nghệ sản xuất đã nâng cao chất lượng hàng hoá, nhưng cũng rất nguy hiểm vì khả năng đó cũng có thể chế tạo các mẫu mã giả hiệu mà không dễ phát hiện khi chỉ nhìn bề ngoài.

Ngoài các khủng hoảng kinh tế, xã hội, đạo đức đang ồ ạt xảy ra hàng ngày, vấn đề ô nhiễm môi sinh là một tác hại nguy hiểm khó nhận biết. Theo Cơ Quan y tế quốc tế (WHO) thì hàng năm Hoa Kỳ thải ra 264 triệu tấn độc tố và cả thế giới thải ra 6.6 tỉ tấn. Dân chúng trên thế giới bị ảnh hưởng tai hại vì các độc tố trong không khí và nước bị ô nhiễm mà khi biết được thì đã muộn rồi.

Tôi liên tưởng đến một độc tố vô cùng nguy hiểm đã và đang thải ra cho nhân loại mà chính vì lý do đó mà Chúa Cứu Thế đã giáng sinh. Độc tố đó là tội lỗi. Chúng ta thường tránh né khi nói tên độc tố này, nhất là khi áp dụng cho chính mình. Chúng ta thường dùng từ “thiếu sót, lầm lỡ hay yếu đuối” để tự bào chữa hay để cầu nguyện xin Chúa tha thứ. Nhưng Kinh Thánh xác định rõ mục đích Chúa giáng sinh: “Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Giê-xu. Vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội” (Ma-thi-ơ 1: 21). “Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương..” Ê-sai 53:5 cho thấy đại nạn đề của loài người là bị độc tố tội lỗi làm ô nhiễm. Độc tố này đã lây lan qua nhiều hình thức khó thấy được giống như không khí bị ô nhiễm. Đến khi phát hiện hậu quả là sự

chết mà thôi (Ê-phê-sô 2:1).

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời về tình yêu thương kỳ diệu của Ngài. Tin Lành cứu rỗi đã truyền rao cho nhân loại: Chúa Cứu Thế Giê-xu giáng trần để giải quyết vấn đề tội lỗi. Không như thời đại Cựu Ước phải dâng sinh tế chuộc tội cho từng người, Chúa Giê-xu dâng chính mình làm sinh tế một lần đủ cả vì giá trị siêu đẳng của thân vị Ngài. Ngài là Thiên Chúa Ngôi Hai. Ngài là Đấng vô tội chịu chết thay để chuộc tội cho loài người hầu cho hễ ai mở lòng ra tiếp nhận Ngài thì tội lỗi được tha, linh hồn được cứu, và được dành cho một chỗ ở trên thiên đàng.

Cho nên, dù hiện nay kẻ thù nghịch của Chúa và Hội Thánh tiếp tục hoành hành, gieo rắc tội lỗi dưới nhiều hình thức giống như không khí ô nhiễm lây lan khắp nơi, nhưng hễ ai ở trong Chúa thì được bảo vệ và đắc thắng. Vì Đức Chúa Trời là Đấng “làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn!” (2 Cô-rinh-tô 2:14).

Trong tinh thần đó, trong Mùa Giáng Sinh này, tôi cầu xin Chúa cho tôi con Chúa trong Giáo Hội Việt Nam dành thì giờ kiểm điểm đời sống tâm linh, đề phòng không khí ô nhiễm bằng cách giữ mình trong lẽ đạo thuần chánh để được đắc thắng luôn luôn hầu nhờ năng quyền Chúa Thánh Linh và rao giảng Tin Lành cứu rỗi.

Một lần nữa tôi xin kính chúc tôi con Chúa hưởng trọn niềm vui của Con Trời Giáng Thế và trung thành với Đấng đã chiều mộ mình. Muốn thật hết lòng!

Mục sư Nguyễn Anh Tài, GHT





SỰ KHÔN NGOAN

Câu chuyện Chúa giáng sinh ghi lại hai hạng người tìm thờ Chúa. Các mục tử và các bác sĩ hay nhà thông thái. Những người chần chừ ở gần Bết-lê-hem, là nơi Chúa Giê-xu giáng sinh được thiên sứ báo tin liền đến ngay. Còn các bác sĩ ở tận phương Đông xa xôi, cho nên sau đó hàng tháng hay có thể đến cả hai năm sau mới tìm gặp Ngài.

Trong các bản dịch Thánh Kinh từ *bác sĩ* dịch sang tiếng Việt là các nhà bác học, các nhà thông thái hay các chiêm tinh gia. Theo nguyên văn từ “magoi” chỉ về hạng người lãnh đạo tôn giáo hay giáo sư triết học hành chức tế lễ tại xứ Ba-tư ngày xưa, là I-

rắc, I-răn ngày nay. Họ có khả năng và tri thức thông hiểu các việc siêu nhiên và được tôn trọng trong thế giới thời đó. Dù danh hiệu hay chức vị nào các vị này là người khôn ngoan và hiểu biết hơn người.

Sự khôn ngoan là một đề tài lớn trong Kinh Thánh, được xem là rất quý và có thể quý hơn hết cho loài người. “*Vì sự khôn ngoan là điều cần nhất và có giá trị hơn châu ngọc*” (Châm Ngôn 4:7; 8:11). “*Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh*” (Châm Ngôn 8:12). Trong trường hợp các vị bác sĩ này thấy “*ngôi sao Ngài*” và bỏ công sức, thì giờ để tìm thờ Chúa xác chứng họ khôn ngoan và

quyết tâm hơn người.

Sách Châm Ngôn luận rất nhiều về sự khôn ngoan và có lẽ hầu như trọn bộ sách này đều dạy về sự khôn ngoan dưới ngòi bút của một trước giả là Sa-lô-môn, một vị vua khôn ngoan, trước không ai bằng và sau không ai hơn. Một tiểu biểu của sự khôn ngoan được nhân cách hóa đó là chính Chúa Giê-xu hay Đức Thánh Linh trong Cựu Ước (Châm Ngôn 8).

Một yếu tố vô cùng quan trọng trong câu chuyện Chúa giáng sinh là các bác sĩ đã tìm thờ Chúa vì họ *“thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến đến thờ Ngài”* (Ma-thi-ơ 2:2). Sự thấy này khác với cái nhìn thấy thông thường. Trên bầu trời ban đêm với ngàn sao lấp lánh mà phân biệt *“ngôi sao Ngài”* với muôn nghìn tinh tú khác là một cái thấy đầy hiểu biết. Một hiểu biết có căn bản của kinh Cựu Ước đã ghi trong



sách Dân số ký 24:17: *“Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, Một cây phủ việt trời lên từ Ysoraên”*. Đây là kết quả của sự học hỏi, tra cứu, sưu tầm mới có thể phân biệt đâu là *“ngôi sao Ngài”* và đâu là ngôi sao không phải của Ngài. Theo niềm tin thông thường trong nhân gian, mỗi người sinh ra có một vì sao chiếu mạng cho nên khi ở trong số phận khốn khó cơ hàn thì than rằng: *“Tôi sinh ra dưới một ngôi sao xấu”*. Dĩ nhiên đó là quan niệm của đời. Trong Chúa chúng ta có thể thấy ngôi sao Ngài.

Sự khôn ngoan thật phải là sự biết phân biệt (discernment). Khả năng phân biệt cái đúng với cái sai, điều phải với quấy mà khi nhìn qua không phân biệt được. Biết sơ sơ không nhận biết được. Ví như khi nhìn lên bầu trời ban đêm chúng thấy ngôi sao nào cũng gần giống nhau. Tuy nhiên, cái nhìn của nhà thiên văn hay một chiêm tinh gia có thể phân biệt được nào là sao bắc đẩu, hỏa tinh, mộc tinh... Tại sao? Vì nhờ họ được học hỏi hay tra cứu.

Tại sao chỉ có các bác sĩ này lên đường tìm thờ Chúa còn các bác sĩ khác ở đâu? Có lẽ còn có nhiều người nữa ở phương Đông có tri thức thiên văn, tuy nhiên đây là

người có tri thức phân biệt. Điều gì ngăn trở họ đạt đến tầm mức hiểu biết đó? Đây là lần mức khôn ngoan vô cùng quan trọng để có thể bước vào một lãnh vực phước hạnh đời đời.

Số người khôn ngoan mà không biết phân biệt có thể vì họ có định kiến hay lòng cứng cổ giống như bị một cái màn che mắt, không thấy được sự vinh hiển của Chúa Giê-xu. Họ giống như dân Y-sơ-ra-ên khi đọc Cựu Ước, họ dường như bị một cái màn che tâm trí khiến không thấy vinh hiển của Chúa. Họ không thấy các điều Cựu Ước dạy chỉ là bóng của sự tốt lành, còn hình thật tìm thấy trong Đấng Christ (Hê-bơ-rơ 10).

Tâm nhìn của sự hiểu biết đúng sẽ dẫn đến hành động đúng. Các bác sĩ này lên đường làm một cuộc hành trình xa xôi, khó nhọc. Thật ra, chúng ta không biết có bao nhiêu bác sĩ trong chuyến đi này. Theo như số lễ vật dâng lên cho Chúa thì có vàng, nhũ hương và một dược. Do đó người ta cho là có ba bác sĩ. Bài ca giáng sinh “Ba Vua hành khúc” là tiêu biểu. Theo truyền thuyết, tên của ba người này là: Gaspar, Melchior và Balthasar. Dầu số người có bao nhiêu chăng nữa, đây là những người khôn ngoan, có trí phân biệt và có lòng khiêm cung vì khi họ gặp Chúa

thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài. Có bà Ma-ri ở đó, có lẽ cũng có Giô-sép nữa, nhưng họ chỉ thờ lạy Hai Nhi Giê-xu. Một lần nữa chúng tỏ họ khôn ngoan và có trí phân biệt rất đáng kính phục.

Giữa một xã hội có nhiều bác sĩ khác ở phương đông, nhưng các vị này đã thấy, nhận biết một hiện tượng vô cùng giá trị cho niềm tin và sự hiểu biết của họ, đó là Đấng Chăn của Ysơraên giáng trần. Khi đã thấy thì sẵn sàng hiệp một làm một cuộc hành trình tìm kiếm, chúng tỏ lòng quyết tâm, bất chấp hiểm nguy thực hiện mục đích của mình. Sự quyết tâm đó làm cho vua Hê-rốt và cả thành Giêrusalem bối rối. Từ thông tin đó vua mới nhóm bộ cố vấn của mình để hỏi cho biết “Vua dân Giu-đa mới sinh tại đâu?” – Miệng thì nói để cùng thờ lạy Chúa nhưng mưu đồ để giết Ngài vì Hê-rốt sợ mất ngôi vị và quyền hành. Từ đó vua Hê-rốt ra tay hành động bằng cách truyền lệnh giết hết thủy con trai hai tuổi sấp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt chúng tỏ đã tâm độc ác của một bạo chúa độc tài thời ấy.

Với sự khôn ngoan Chúa ban cho, với tâm tình tìm kiếm Chúa, các bác sĩ này đã toại nguyện. Họ thấy ngôi sao Ngài. Họ gặp được Ngài. Họ tôn thờ Ngài. Họ dâng lễ vật cho Ngài.

Đức Chúa Trời bảo vệ họ, những người có tâm tình, có lòng khôn ngoan, có hành động tìm kiếm Chúa và thờ phượng Ngài bằng cách trong giấc chiêm bao “*mấy thầy được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình*” (Ma-thi-ơ 2:12). Cảm tạ Chúa đã cho họ biết những điều cần biết. Sự khôn ngoan của họ rất vượt bậc, hơn người nhưng khi đối đầu với con người gian ác chống Chúa như vua Hê-rốt thì cần phải được Chúa giúp đỡ mới thoát hiểm.

Hê-rốt miệng thì nói “*Khi tìm được rồi hãy cho ta biết, đừng ta cũng đến mà thờ mà thờ lạy Ngài*” (Ma-thi-ơ 2:8) nhưng ý đồ đen tối của ông đã hiện rõ sau đó.

Từ đây, chúng ta rút ra một vài sự dạy dỗ về sự khôn ngoan và phân biệt cho mình khi nghĩ đến các bác sĩ Đông phương này.

1. Chúng ta cần có sự khôn



ngoan phân biệt của Chúa để không lầm lạc trong sự phán đoán. Lời Chúa có hứa ban cho kẻ cầu xin Ngài.

Châm Ngôn 9:10 “*Kính sợ Đức Giê-hô-va khởi đầu sự khôn ngoan; Sự nhìn biết Đấng thánh, đó là sự thông sáng.*”

Gia-cơ 1:5 “*Vì bằng anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho*”.

2. Chúng ta cần có sự phân biệt vì nhìn bề ngoài, nghe lời nói hay, và thấy hành động khéo léo có thể làm cho chúng ta bị lầm lạc, nhận định sai và làm mất uy tín vốn có của mình.

3. Đừng vội tin lời nói, như lời của vua Hê-rốt “*đừng ta cũng đến thờ lạy Ngài*” nhưng ông chính là người muốn giết Chúa và muốn tiêu diệt kẻ thờ phượng Ngài.

4. Sự khôn ngoan rất cần thiết cho cuộc đời theo Chúa nhưng đừng cậy vào đó vì có thể lên mình kiêu ngạo cho nên phải cầu xin Chúa hướng dẫn trong mọi bước đường của đời sống mình.

Được như thế chúng ta chắc sẽ có được một linh trình an toàn và đạt mục đích tìm gặp Hải Nhi Thánh trong Mùa Giáng Sinh này.

Mục sư Nguyễn Anh Tài
Viện Trưởng



Món Quà Giáng Sinh Toàn Hảo

Chị Dung đi cả tiếng đồng hồ trong khu buôn bán, hết cửa hàng này sang cửa hàng khác, mà vẫn không biết mua gì làm quà cho ông cụ thân sinh của chị Giáng Sinh này. Thật ra, mỗi lần mua quà cho ông cụ thật là khó. Những gì ông cần thì ông đã tự đi mua lấy. Khi con cháu hay người nào tặng quà, ông chẳng bao giờ tỏ vẻ vui mừng hay thích thú. Ông cảm ơn người cho quà một cách thật lịch sự nhưng nhiều khi để món quà nằm đó cả tuần, chẳng buồn mở ra xem có gì trong đó. Dù biết tính cha như thế nhưng chị Dung luôn luôn tìm mua món này món kia tặng cho ông trong những dịp đặc biệt để bày tỏ tình thương đối với cha. Khi thì chị tặng ông cái áo len, khi thì hộp kẹo, có khi chị tặng ông cụ hình máy đưa cháu ngoại hoặc vài quyển sách hay.

Nhưng Giáng Sinh năm nay chị Dung thật sự không biết mua gì cho cha. Ông cụ vào nhà thương đã mấy tuần nay. Ông bị ung thư máu đã hơn năm năm và bác sĩ cho biết, bây giờ đã đến giai đoạn cuối. Khi được tin cha trở bệnh nặng, chị Dung từ già chồng con, đi máy bay về thăm ngay. Hai người em của chị cũng từ xa trở về. Mấy chị em quanh quần bên giường bệnh với ông cụ suốt một tuần. Những giờ phút quây quần bên cạnh cha dù không ai nói gì bao nhiêu nhưng thật ngọt ngào và đầy yêu thương. Tính cứng rắn nghiêm nghị của ông hầu như đã tan biến. Kể từ khi chị Dung khôn lớn, đây là lần

đầu tiên chị thấy cha bày tỏ tình thương đối với mình. Ông ôm cánh tay chị rồi nắm bàn tay chị siết nhẹ. Nhưng chỉ có vậy, ông vẫn không thể bày tỏ tình cảm bằng lời nói.

Khi còn trẻ, ông cụ học ngành y khoa. Vì ảnh hưởng của sách vở và thầy giáo, ông theo chủ thuyết tiến hóa và loại bỏ niềm tin của cha mẹ. Càng học cao ông càng chê cười tôn giáo và niềm tin. Cuối cùng, khoa học không những trở thành thần tượng mà còn là căn bản cho niềm tin và lẽ sống của ông. Khi thấy các con, nhất là chị Dung, đưa con gái đầu lòng, có đức tin mãnh liệt nơi Chúa Giê-xu, ông lắc đầu bảo rằng ông không thể hiểu được, và đó cũng không phải là điều ông mong ước. Có lần ông nói: “Ba không ngờ con là người học thức mà lại tin Chúa Giê-xu.” Những lúc cha con tranh luận về niềm tin, ông thường nói: “Dù là con học đến bậc đại học hay học đến đâu, sự kiện con tin Chúa Giê-xu cho thấy con không thông minh và không khôn ngoan chút nào.” Chị Dung nhiều lần giải thích, chia sẻ niềm tin của mình với cha nhưng không có kết quả. Ngay cả khi biết mình bị bệnh nặng, không thuốc chữa, ông cụ vẫn từ chối, không muốn nghe về vấn đề đức tin, sự sống đời sau và không nhìn nhận rằng ông cần Chúa.

Suốt mấy ngày chị Dung ngồi bên giường bệnh của cha, ông ngủ luôn chứ ít khi tỉnh, cha con cũng chẳng nói gì với nhau. Chị cầm bàn tay gầy yếu của cha áp vào mặt, lòng tràn ngập yêu thương, chị cầu nguyện thầm: “Cảm tạ Chúa cho con trên đời tạm này có một người cha đầy lòng thương yêu đối với con cái. Cảm tạ Chúa đã giáng trần chịu chết để bao nhiêu người được sự sống vĩnh cửu. Con cảm tạ Chúa vì con tin chắc rằng một ngày gần đây, cha của con sẽ tiếp nhận Chúa và cũng sẽ nhận được sự sống vĩnh cửu đó.”

Sau năm ngày ở bên cạnh cha trong nhà thương, đến ngày thứ sáu, ông có vẻ khỏe hơn, tỉnh táo hơn, nhưng cũng đến ngày chị Dung phải trở về với công việc làm và chồng con đang mong đợi. Khi từ giã cha, chị cố gắng giữ không khóc để cha khỏi bận lòng. Ngày Giáng Sinh đã thật gần. Chị Dung gọi điện thoại hỏi thăm cha. Ông chỉ trả lời vài câu, giọng yếu ớt. Chị nói cho cha biết là chị vẫn cầu nguyện cho ông và mong rằng một ngày gần đây ông sẽ tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nghe vậy ông nói: “Con cứ tiếp tục cầu nguyện đi.” Lòng chị Dung tràn ngập niềm vui. Đây là lần đầu tiên ông cụ nói với chị một lời tích cực như thế khi chị nhắc đến niềm tin nơi

Chúa. Chị Dung bỗng nhớ lời Chúa hứa trong Kinh Thánh: “Hãy tin Đức Chúa Giê-xu thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rỗi” (Công vụ 16:31).

Hôm đó chị Dung đã mua xong tất cả quà cho gia đình và bạn bè, nhưng chị vẫn không biết mua gì cho cha. Tặng cha quà gì trong mùa Giáng Sinh này khi mà ông đang sống những ngày cuối cùng của đời ông? Cha chị không cần áo len, không thể ăn kẹo bánh, ngay cả những bức hình của con cháu ông cũng không cần. Chị Dung đi đến chỗ người ta chưng những chậu hoa Giáng Sinh màu đỏ xinh đẹp. Nhìn những chậu hoa đó chị bỗng trào nước mắt: Không, cha không cần hoa. Đàng nào thì một ngày gần đây, có lẽ đã rất gần, người ta sẽ tặng hoa cho cha rất nhiều. Cha không cần mình mua một thứ gì để làm quà Giáng Sinh năm nay. Điều duy nhất ông cần, cũng là điều duy nhất sẽ thật sự mang lại ích lợi lâu dài, vĩnh cửu cho linh hồn ông là Chúa Cứu Thế Giê-xu, là đức tin đặt trọn vẹn nơi Chúa, Đấng đã giáng sinh hai ngàn năm trước để chịu chết vì tội của ông, của mọi người. Đó là điều cha cần, nhưng làm sao chị mang đến cho ông? Tối hôm đó ngồi bên bàn, chị Dung mở hộp thiệp Giáng Sinh để viết gởi vài tấm cho những người thân quen. Nhưng chị cầm lên rồi để xuống, không thể nào tập trung tư tưởng để viết cho một người nào. Chị không thể nghĩ đến ai khác hơn là người cha thân yêu đang nằm trên giường bệnh, như ngọn đèn gần tàn, đang đếm từng giây phút, từng hơi thở cuối cùng của cuộc đời ông. Lời hứa của Chúa lại đến với chị: “*Hãy tin Đức Chúa Giê-xu thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rỗi.*” Bỗng nhiên, trong lòng chị Dung có một sự tin chắc lạ lùng, chị biết rõ mình phải tặng cho cha điều gì. Chị thầm nghĩ: Mình sẽ viết thư cho cha, đây là thời điểm tốt. Lần này những gì mình chia sẻ cha sẽ chú tâm, sẽ để ý. Với lòng tin quyết và trong sự hướng dẫn của Chúa, chị Dung lấy giấy bút và viết những dòng sau:

Thưa Ba yêu quý,

Con thương Ba nhiều lắm, con cũng nhớ Ba nhiều. Ước gì con có thể ở bên cạnh Ba trong lúc này, là lúc Ba cần con. Thật ra con muốn được ngồi bên giường, đọc cho Ba nghe những lời đầy an ủi và yêu thương của Chúa từ trong Kinh Thánh. Con mong là các em con sẽ thay mặt con ở bên cạnh, chăm sóc Ba. Chúa yêu thương Ba nhiều lắm, và Chúa muốn Ba biết là Ngài yêu thương Ba vô cùng. Mấy tuần qua, con đi nhiều nơi, nhiều chỗ để tìm mua một món

quà cho Ba nhưng cuối cùng, con biết, lá thư này là điều toàn hảo nhất, là món quà thực tế nhất mà Ba cần trong mùa Giáng Sinh này.

Chúa Giê-xu đã sinh ra làm người hai ngàn năm trước vì yêu thương nhân loại, trong đó có Ba và con. Ngài xuống trần để gánh lấy tội của chúng ta và chịu chết thay cho chúng ta trên thập tự giá. Chúa đã hy sinh chịu chết để chúng ta được tha thứ tội và được sống với Ngài mãi mãi trong cõi đời sau. Chúa đã trở về trời để chuẩn bị cho chúng ta một chỗ ở phước hạnh đời đời trên thiên đàng. Đối với con thiên đàng là một thực hữu rõ ràng. Con trông chờ ngày được gặp Chúa trên thiên đàng, được sống bên cạnh Ngài. Nếu Ba cũng tin nhận Chúa, cha con mình sẽ được vui sống bên nhau mãi mãi. Chúa đã ban cho gia đình mình đầy đủ mọi điều trong những năm tháng qua. Chúng ta có nhiều điều thật tốt đẹp trong đời sống, nhưng những điều ở đời tạm này làm sao so sánh được với niềm vui đời đời mãi mãi mà Chúa đang dành sẵn cho chúng ta trên thiên đàng, là nơi sẽ không còn buồn đau, không còn nước mắt. Ba ơi, Chúa đã bắt nhịp cầu để Ba quay trở về với Đức Chúa Cha và Ngài đang chuẩn bị cho Ba một chỗ trên thiên đàng.

Chúa Giê-xu nói: “Ta đi, sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Ta là con đường, là chân lý và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Đức Chúa Cha” (Giăng 14:2-3, 6). “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy sẽ không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16).

Ba ơi, đây là tin mừng, tin vui. Con thật sung sướng được chia sẻ với Ba tin vui này. Chúa Giê-xu là Đấng sống. Chúa yêu thương cha con mình và Ngài có một chương trình tốt đẹp cho chúng ta. Chúa muốn chúng ta chia sẻ vinh quang và đời sống phước hạnh với Ngài trong Nước của Ngài. Thưa Ba, lời cầu nguyện của con trong giờ phút này là xin Chúa giúp Ba đưa tay ra tiếp nhận món quà vô giá của Ngài, mời Ngài bước vào cuộc đời của Ba để Ba được làm con của Chúa. Con cầu xin Niềm Vui Lớn mà Chúa Cứu Thế đem đến cho nhân loại cũng sẽ là niềm vui của riêng Ba trong mùa Giáng Sinh này và mãi mãi về sau. Con thương Ba vì Ba là Ba của con và Ba là con của Chúa.

Đưa con gái yêu thương Ba mãi mãi

Từ lúc viết xong lá thư, lòng chị Dung tràn ngập bình an cách lạ lùng, khó tả. Chị không còn lo lắng về linh hồn của cha nhưng thấy vững lòng, an tâm. Gửi lá thư đó đi được vài ngày, chị gọi điện thoại nói chuyện với cha, ông chỉ nói thều thào vài tiếng. Đó cũng là lần cuối cùng chị được nghe tiếng cha. Mười ngày sau, chị Dung được tin cha qua đời. Chị vội vàng đi đến nơi ông ở để cùng với các em lo tang lễ cho cha. Tang lễ xong, lúc mấy chị em sắp ra về, một thiếu phụ đứng tuổi, là người đã chăm sóc ba chị trong những ngày cuối cùng gọi chị riêng ra. Bà ôm hai bàn tay chị trong tay bà, cười nhẹ và nói: “Tôi xin báo cho cô một tin vui, cha của cô đã tiếp nhận Chúa mấy ngày trước khi ông qua đời. Tôi là người được vinh dự cầu nguyện với ông. Hôm đó tâm trí ông còn minh mẫn và ông đã cầu nguyện tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu vào lòng.” Nghe bà cụ nói, chị Dung khóc, nhưng là những giọt nước mắt phước hạnh và biết ơn Chúa. Chúa đã đến với ba của chị, Ngài là món quà toàn hảo nhất cho ông, cho mọi người, không chỉ trong mùa Giáng Sinh nhưng trong mỗi mùa, mỗi ngày của đời sống.

Minh Nguyên

Viết theo câu chuyện thật “The Perfect Gift” by Joanne Long
From *Focus on the Family Magazine*, December 1989





BÌNH AN THẬT

Church of the Nativity (Thánh Đường Giáng Sinh) tại thành Giê-ru-sa-lem là một trong những điểm du lịch nổi tiếng của Sứ Thánh. Truyền thuyết cho rằng đây là nơi Chúa Giê-xu đã được ra đời hơn 2000 năm trước. Khánh thành năm 327 SC, ngôi giáo đường này là biểu tượng của phước hạnh và bình an. Nhưng thật đáng tiếc, đây lại là nơi đã xảy ra rất nhiều tranh chấp đổ máu và tranh chiến. Ngoài những sự hư hoại do động đất, cướp bóc, chiến tranh, Church of the Nativity đã là mục tiêu tranh chấp tàn phá của dân Sa-ma-ri (529 TC), của hai cuộc Thánh Chiến (614 và 1099 TCN), của Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ (thế kỷ 17), và của Đế Quốc Pháp (1852) dưới sự chỉ huy của Na-pô-lê-ông. Một trong những biến cố dữ dội nhất là sự đánh chiếm của hơn 200 quân Pa-lét-tin vào năm 2002, trong hơn một tháng trường. Ngoài ra, còn nhiều lần tranh chấp nhỏ về cách trang hoàng và kiến trúc giữa các tu sĩ cũng đưa đến những xung đột đẫm máu. Có một lần xung đột bùng nổ giữa các tu sĩ vì một phe muốn trưng ngôi sau bằng vàng trong khi phe kia lại muốn trưng ngôi sao bạc. Gần đây nhất là Giáng Sinh 2007, khi các tu sĩ Chánh Thống (Orthodox) và A-c-mê-ni (Armenia) xung đột đến đổ máu chỉ vì bất đồng về cách dọn dẹp cơ sở.

Thật đáng tiếc, nơi khởi điểm của một sự kiện phước hạnh bình an lại nổi tiếng với nhiều sự bất an. Cũng vì sự tranh chấp, hiểm khích, ganh ghét của con người mà Thượng Đế phải giáng trần để đem bình an đến một nơi bất an. Chúa đến không phải để thay đổi hoàn cảnh xã hội, chính trị, hay kinh tế, nhưng Ngài đến để đem bình an thật – là sự bình an hay là sự hòa thuận với Thượng Đế (*Peace with God*). Như Kinh Thánh dạy: “*Vậy chúng ta đã được*

xung công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta” (Rô-ma 5:1). Nếu nhu cầu lớn nhất của con người là kiến thức thì chắc Chúa đã sai một nhà giáo dục đến thế gian. Nếu nhu cầu lớn nhất của con người là phát triển kỹ thuật thì chắc Chúa đã sai một nhà bác học đến thế gian. Nếu nhu cầu lớn nhất của con người là sự giàu có thì chắc Chúa đã sai một nhà kinh tế học đến thế gian. Nếu nhu cầu lớn nhất của con người là niềm vui thì chắc Chúa đã sai một người giúp vui tài ba đến thế gian. Nhưng nhu cầu lớn nhất của con người là sự bình an với Thượng Đế, tức là được tha thứ và được xung công bình, nên Ngài đã sai Con độc sanh của Ngài là Chúa Bình An, đến để chết và chuộc tội cho nhân loại. Tiên tri Ê-sai đã nói trước: “*Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền Năng, là Cha Đời đời, là **Chúa Bình an***” (Ê-sai 9:6). Thật vậy, Chúa Giê-xu giáng sinh để cứu chuộc mọi người bằng sự hy sinh của Ngài để đem con người hòa thuận với Đức Chúa Trời như Thánh Kinh dạy: “*Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần*” (Ê-phê-sô 2:17). Tiên tri Ê-sai cũng nói: “*Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi*” (Ê-sai 32:17).

Khi đã được bình an hòa thuận với Thượng Đế rồi thì Chúa Giê-xu cũng ban sự bình an của Ngài (*Peace of God*) cho chúng ta như Ngài đã hứa: “*Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi*” (Giăng 14:27). Khi con người được tha tội và hòa thuận lại với Đức Chúa Trời của sự bình an (Rô-ma 15:33) thì Ngài sẽ ban sự bình an cho chúng ta sự bình an đó để chúng có được bình an với chính bản thân mình (*Peace with Self*) và trong tâm linh mình như Sứ Đồ Phao-lô khuyên: “*Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jê-sus Christ*” (Phi-líp 4:7). Chẳng những sự bình an của Chúa “*vượt quá mọi sự hiểu biết*” mà còn dư dật cho đời sống chúng ta như lời Sứ Đồ Phao-lô cầu xin: “*Nguyên xin chính Chúa bình an ban sự bình an cho anh em trong mọi khi, đủ mọi cách! Lại xin Chúa ở cùng anh em hết thủy*” (2Tê-sa-lô-ni-ca 3:16).

Khi chưa được bình an, chưa được hòa thuận với Đức Chúa Trời

thì con người không thể có sự bình an của Ngài và luôn luôn sống trong tranh đấu. Thánh Kinh dạy: *“Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao ... anh em giết người và ghen ghét ... anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình”* (Gia-cơ 4:1-3). Ngược lại, khi con người được bình an với Đức Chúa Trời thì tâm hồn mình, đời sống mình sẽ có sự bình an của Đức Chúa Trời, từ đó mới có bình an với đồng loại. Vì *“khi tánh hạnh của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va, thì Ngài cũng khiến các thù nghịch người ở hòa thuận với người”* (Châm-ngôn 16:7). Chính sự bình an của Chúa sẽ duy trì mối thông công giữa con người với nhau như Sứ Đồ Phao-lô khuyên Hội Thánh *“dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh”* (Ê-phê-sô 4:3).

Các thiên thần khi báo tin Chúa giáng sinh đã hát vang: *“Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trạch cho loài người!”* (Lu-ca 2:14). Đây là sự bình an không tùy thuộc hoàn cảnh của con người và xã hội, nhưng tùy thuộc vào mối liên hệ giữa con người và Đức Chúa Trời. Kinh Thánh dạy: *“Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. (Ê-sai 1:18-19). Chúa cũng phán: “Chẳng gì bằng nhờ sức ta, làm hòa với ta, phải, hãy làm hòa với ta”* (Ê-sai 27:5). Tiên tri Ê-sai nói: *“Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài”* (Ê-sai 26:3).

Tóm lại, tuy Chúa Giê-xu đến thế gian để ban sự bình an cho nhân loại, nhưng con người vẫn sẽ không bình an cho đến khi nhận được bình an thật với Đức Chúa Trời. Kiến thức không đem đến bình an. Vật chất không bao giờ đem đến bình an. Kể cả đạo đức và tôn giáo cũng không đem đến bình an. Nhưng một khi con người đầu phục Đức Chúa Trời, con người sẽ được ban cho sự bình an. Mùa Giáng Sinh năm nay *“Nguyên xin sự bình an của Đấng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đếnặng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn”* (Cô-lô-se 3:15).

Mục Sư Hồ Thế Nhân

Sinh hoạt Giáo Hạt



Hội Thánh Orange, Sinh Hoạt Liên Hội Thánh - Nam California

Tạ ơn Chúa cho trong những tháng cuối năm đã có các sinh hoạt liên Hội Thánh tại Vùng Nam California, đem lại nhiều khích lệ cho con cái Chúa trong vùng:

* **Họp Bạn Gia Đình Trẻ** tại Hội Thánh Orange vào tối thứ Bảy, 26.9.2009 với đề tài “*Nhen Lại Tình Yêu Ban Đầu*” do Bà Mục sư Nguyễn Thị trình bày với phần trả lời câu hỏi. Đã có 153 người từ 15 Hội Thánh trong vùng tham dự cùng với 63 trẻ em. Các bạn trẻ đã được khích lệ nhiều và ước ao có thêm nhiều buổi họp bạn tương tự trong tương lai.

* **Hội Thảo & Trao Đổi Kinh Nghiệm Thờ Phụng** tại Hội Thánh Orange vào sáng thứ Bảy 31.10.2009. Nhân dịp có nhạc sĩ Giang-Đông và ca sĩ K’long Haghim từ Việt Nam ghé thăm, Hội Thánh Orange đã tổ chức một chương trình Hội Thảo & Trao Đổi Kinh Nghiệm Thờ Phụng với phần thuyết trình của Mục sư Nguyễn Thị về mục đích và ý nghĩa thờ phụng, nhạc sĩ Trần Huy Khanh trình bày các nguyên tắc lựa chọn bài hát và sử dụng nhạc khí trong chương trình thờ phụng. Nhạc sĩ Giang-Đông và ca sĩ K’long Haghim chia sẻ các kinh nghiệm thờ phụng cá nhân và tập thể sống động tại Việt Nam, Úc Châu và các nơi khác. Chương trình quy tụ hơn 120 người từ 10 Hội Thánh trong vùng tham dự cũng với ước mong có các cuộc hội thảo tương tự trong tương lai.

Ngày Đi Bộ Gây Quỹ Cho Chương Trình Phát Thanh Tin Lành 2009

Ngày Đi Bộ hằng năm để gây quỹ cho Chương Trình Phát Thanh Tin Lành đã diễn ra trong vui vẻ và phước hạnh vào sáng thứ Bảy, ngày 3 tháng 10 vừa qua tại Mile Square Park, thành phố Fountain



Tham dự Ngày Đi Bộ Gây Quỹ Phát Thanh

Valley, Nam California. Đã có gần 500 tôi tớ và con cái Chúa từ 20 Hội Thánh trong vùng đến tham dự với sự hiện diện của 13 vị Quản Nhiệm.



Quý vị tham dự không những có mặt tại công viên trong Ngày Đi Bộ nhưng trước đó đã để nhiều thì giờ và công khó tìm người bảo trợ cho mình. Cũng có sự tham dự của hơn 50 quý vị cao niên trên 70 tuổi. Quý vị cao niên thường được nhiều người bảo trợ và đem

đến số quyên góp cao nhất, đa số các cụ hầu như đã tham dự Ngày Đi Bộ mỗi năm trong suốt 15 năm qua. Ngoài quý vị cao niên, đông nhất là quý vị trung niên, thanh niên, cũng có một số các em thiếu niên và thiếu nhi tham dự. Tổng cộng số tiền tôi con Chúa đem đến hôm đó là 96 ngàn Mỹ kim! Mọi người hiện diện đều vui mừng dâng lời cảm tạ Chúa về ơn lành Chúa ban giữa một hoàn cảnh kinh tế thật khó khăn.

Mục sư Nguyễn Thị

Hội Thánh Orange, California - Họp Bạn Cao Niên

Ban Cao Niên Hội Thánh Orange đã tổ chức ngày vào thứ Bảy 24/10/2009 cho các Hội Thánh vùng Nam California, có khoảng

140 người tham dự. Chúa cho thời tiết thật tốt, chương trình thật phong phú đặc biệt với các bài hát ba miền Nam Trung Bắc, bài thơ Tuổi Ngọc Tuổi Vàng của thi sĩ Thái Trịnh, qua giọng ngâm của bà Ngô Hiền - diễn đạt lòng biết ơn Chúa qua mọi giai đoạn của cuộc đời.



Tham dự buổi họp mặt cao niên

Bà Nguyễn Hậu Lương đảm trách phần đọc Kinh Thánh rất hào hứng. Mục sư Nguyễn Đăng Minh ban sứ điệp Lời Chúa theo II Timô-thê 4:6-22, với đề tài “*Chờ Mong Ngày Chúa Đến*”, nhắc nhở rất nhiều cho các vị cao niên, là người được thừa hưởng mọi ơn phước Chúa, nay phải cùng hiệp tác với Hội Thánh và cùng làm việc với người đương thời, phải nghĩ đến việc bảo vệ, gây dựng và truyền lại niềm tin cho thế hệ mai sau. Đó là mục đích mà Chúa đã kêu gọi mỗi đời sống đến với Ngài. Ở tuổi nào, Chúa vẫn sử dụng. Ngợi khen Chúa vì một ngày khó quên. Lời Chúa đã nâng đỡ con dân Chúa. Vì ước mong được có những cuộc họp bạn tương tự nên Ban Tổ Chức sẽ có chương trình Họp Bạn Cao Niên Vùng Nam California vào ngày 3 tháng 7 năm 2010 với diễn giả Mục sư Thomas Stebbins.

TD Nguyễn Văn Lý/Đặc trách Mục Vụ Cao Niên

Hội Thánh Omaha, Nebraska

Chúa Nhật 25/10/2009, Mục sư Quản nhiệm Chế Anh Liệt đã long trọng cử hành Thánh Lễ Báp-tem cho 9 tân tín hữu, với sự tham dự của hơn 100 con dân Chúa trong Hội Thánh. Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh một mùa Thu đầy ý nghĩa. Ước mong



Nhận Thánh Lễ Báp-tem

năm tới Hội Thánh sẽ có thêm nhiều tín hữu nữa, để bờ cõi Nước Chúa nơi này được mở mang.

Một người tham dự

Hội Thánh Washington DC

Trong ba ngày, từ 9-11/10/2009, Hội Thánh đã tổ chức khóa Master Planning do Mục sư TS Tôn Thất Bình hướng dẫn, để trang bị cho những người phục vụ trong Hội Thánh.

Tạ ơn Chúa đã cho có 15 học viên tham dự, đa số là các chức



viên Ban Chấp Hành Chấp Sự và các Trưởng Ban Ngành thuộc hai Hội Thánh Richmond và Washington DC. Chúa đã ban phước nhiều cho khóa học, hầu hết học viên đều nhận thức đây là một khóa huấn luyện bổ ích, cần cho người phục vụ Chúa.

Mục sư Nguyễn Thiện Tín

Hội Thánh Silicon Valley, California

Chúa Nhật đầu tiên của Mùa Vọng 29/11, Chúa cho có ba người tin nhận Chúa, Chúa cũng cho một số thân hữu trẻ và lớn tuổi đến thờ phượng Chúa trong các buổi lễ Tạ Ơn và tiếp tục sinh hoạt với Hội Thánh để tìm hiểu thêm về Tin Lành Cứu Rỗi.

Mùa Hè năm 2008, từ khi Khải Tượng 153 bắt đầu, Chúa đã đưa nhiều người đến với Ngài và thức tỉnh các con cái Chúa nỗ lực truyền bá cũng như đem nhiều người vào Hội Thánh. Xin quý tôi con Chúa cầu nguyện cho chúng tôi.

Mục sư Nguyễn Thọ Tuyên

Hội Thánh Orlanda, Florida

Chúa Nhật 11/10/2009, Ban Thanh Niên được Hội Thánh yểm trợ đã tổ chức một ngày đặc biệt cho thanh niên, theo tinh thần văn thư của Mục sư Lê Vĩnh Thạch, Ủy Viên Đặc Trách Thanh Niên Giáo Hạt gửi ra. Toàn thể Hội Thánh rất phấn khởi qua tường trình về sinh hoạt của Ban Thanh Niên năm qua, cho thấy Chúa



Ban Thanh Niên tôn vinh Chúa



Các em tham dự Thánh Kinh Hè

đã ban phước rất nhiều cho các bạn trong các lãnh vực khác nhau.
Mục sư Nguyễn Hoài Đức



Học Viên Thánh Kinh Mùa Hè, HT Orlando



Trại Nguồn Phước Florida

Hội Thánh Tin Lành Liên Hữu Portland, Oregon

Mặc dầu sức khỏe chưa hoàn toàn bình phục nhưng vào tối thứ Sáu 4/9/2009 Mục sư Phan Minh Tân và Thầy Cô Thompson Mai đã không quản ngại đường xa đã ghé lại Portland, Oregon thăm viếng, khích lệ con dân Chúa thuộc Hội Thánh Tin Lành Liên Hữu Portland. Mục sư Tân đã dùng lời Chúa trong I Phi-e-rơ 4: 7-11 qua đề tài “*Người Quản Gia Trung Tín*” để khích lệ Hội Thánh. Sau giờ nhóm, Mục sư Tân và Thầy Cô Thompson Mai cũng có thì giờ hàn huyên tâm sự với Hội Thánh.

Sáng Chúa Nhật 20/9/2009, sau giờ thờ phượng MSNC Võ Văn

Rông, Quản Nhiệm HT, đã cử hành Thánh Lễ Báp-têm cho sáu tín hữu. Cảm tạ Chúa!

Một tín hữu



Hội Thánh Liên Hữu Portland, OR



Nhận Thánh Lễ Báp-têm

Trại Phục Vụ, New Hampshire

Hội Thánh Malden, Massachusetts, do Mục sư Bùi Hữu Trí quản nhiệm, và Hội Thánh Burlington, Vermont do Mục sư Đỗ Văn Sơn, quản nhiệm, đã cùng hiệp tác tổ chức trại Gia Đình hàng năm lần thứ sáu, tại Singing Hills, New Hampshire, từ 9-12/10/2009 tại một địa điểm trại lý tưởng. Có 110 tín hữu lớn nhỏ tham dự. Diễn giả là Ông bà Mục sư Nguyễn Đăng Minh. Dù thời tiết lạnh lẽo bên ngoài, nhưng không khí bên trong thật ấm cúng với tâm tình yêu

mến Chúa, tấm lòng mềm mại trước lời Chúa của con dân Chúa. Chúa đã thăm viếng đặc biệt các trại viên, khi trở về đã chia sẻ



Tham Dự Trại Phục Vụ

lại những gì đã học hỏi được cho những người không tham dự trại. Sau những ngày trại, các con cái Chúa thêm lòng yêu mến Chúa, chia sẻ với nhau nhiều hơn và trung tín hơn trong sự học Kinh Thánh. Cảm tạ Chúa về những ngày trại phước hạnh Chúa dành cho hai Hội Thánh vùng Đông Bắc xa xôi này.

Mục sư Bùi Hữu Trí

Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ - Văn Phòng Giáo Hạt

Nhằm mục đích trang bị cho các Mục sư mới bước vào chức vụ có thể hiểu cơ chế của Giáo Hạt và các nguyên tắc hành chánh



Tham dự Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ

và phát triển tâm linh, Ban Chấp Hành Giáo Hạt đã tổ chức Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ, từ tối thứ Tư 21/10 đến tối thứ Sáu 23/10/2009 tại Trung Tâm Tin Lành, Anaheim, California, có 23 tôi tớ Chúa từ các Hội Thánh trong Giáo Hạt về tham dự. Khóa

Hướng Dẫn gồm các môn: Hoạch Định Chương Trình Giảng Dạy/



Học viên và hướng dẫn viên Khóa Hướng Dẫn Mục Vụ

Mục sư Nguyễn Thị; Đào Tạo Nhân Sự Trong Hội Thánh/Mục sư Hồ Thế Nhân; Truyền Giảng/Mục sư Thomas Stebbins; Phong Cách Mục sư/Mục sư Trần Nghĩa; Chức Vụ Mục Sư Trong Giáo Hạt/Mục sư Nguyễn Anh Tài; Đời Sống Cá Nhân và Gia Đình/Mục sư Nguyễn Đăng Minh; Hành Chánh Trong Hội Thánh/Mục sư Nguyễn Văn Nghĩa; Chăm Sóc Hội Thánh/Mục sư Hồ Hiếu Hạ; Hoạch Định Chương Trình Thờ Phụng/Mục sư Đặng Minh Trí; Chức Vụ Mục Sư/Mục sư Lê Vĩnh Thạch. Mỗi ngày các tôi tớ Chúa đều có giờ tĩnh nguyện chung với nhau cũng như thông công quanh bàn ăn. Ai nấy thỏa nguyện, dù thời gian ngắn ngủi, nhưng vô cùng hữu ích cho chức vụ. Có vài vị mục sư trẻ được khích lệ và bày tỏ ước muốn học hỏi thêm nên ghi tham dự Khóa Ngắn Hạn Mùa Đông sẽ tổ chức vào tháng Giêng 2010 tại Thánh Kinh Thần Học Viện.

Thông Tin Viên

Lễ Cung Hiến Bản Dịch Kinh Thánh tiếng Koro

Lễ Cảm Tạ và Cung Hiến bản dịch Kinh Thánh tiếng Koro đã được tổ chức long trọng vào lúc 11 giờ sáng thứ Bảy 21/11/2009 tại Trung Tâm Tin Lành Anaheim.

Được biết Ông Bà Cụ Mục sư Trương Văn Tốt và một số nhà Truyền Giáo Việt Nam đã nỗ lực dịch Kinh Thánh cho đồng bào sắc tộc Koro, trong một thời gian dài, và hoàn tất trước khi Cụ Mục sư về Nước Chúa. Cảm nhận được ơn Chúa cho, gia đình cụ đã tổ chức buổi lễ này để cảm tạ Chúa và giới thiệu quyển Kinh Thánh này cho con dân Chúa xa gần.

Chương trình buổi lễ do Mục sư Samuel Ông Hiền hướng dẫn, các tôi tớ Chúa chia sẻ kinh nghiệm phiên dịch Lời Chúa cho thấy sự dịch Kinh Thánh đòi hỏi nhiều kỹ năng và kiên nhẫn. Có gần 100 người tham dự, từ nhiều Hội Thánh và Giáo Phái khác nhau.



Ban hát gia đình tôn vinh Chúa

Ông Nguyễn Hữu Ái tôn vinh Chúa bài Thánh Ca “Lời Chúa.” Gia đình cụ Cố Mục Sư cũng dâng lên Chúa một biệt thánh ca. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài cầu nguyện đặc biệt cho sắc tộc Koro. Buổi lễ được tổ chức nhân Mùa Tạ Ơn thật ý nghĩa.

Thông Tín Viên

Hội Thánh Ân Điển, California

Trong tháng 9 vừa qua, Hội Thánh đã tổ chức Thánh Lễ Báp-tem cho 4 tân tín hữu và 6 thanh thiếu niên trong Hội Thánh, sau một thời gian học Giáo Lý Báp-tem.



Nhân Mùa Lễ Tạ Ơn, Hội Thánh đã tổ chức truyền giảng vào tối thứ Bảy 21/11. Mục sư Quản nhiệm đã ban sứ điệp Lời Chúa với đề tài: “*Tìm Được Chính Mình.*” Chúa cho có khoảng 20 thân hữu tham dự, có 5 người đã cầu nguyện tiếp nhận Chúa. Đem lại niềm vui cho Hội Thánh, khích lệ tinh thần chứng đạo của con dân Chúa, đặc biệt là của Ban Chứng Đạo, sau một thời gian trung tín ra đi làm chứng và cầu nguyện cho các thân hữu.

Một tín hữu

Hội Thánh North Atlanta, Georgia

Vào sáng thứ Năm, 26/11 vừa qua, nhân ngày Lễ Tạ Ơn, Hội Thánh đã nhóm lại rất đông để thờ phượng và cảm tạ Chúa. Nhiều con dân Chúa đã làm chứng, tôn vinh và cảm tạ Chúa rất sinh động. Mục Sư Lê Thế Đình, quản nhiệm Hội Thánh Lời Sống, Dallas, Texas, đã đến thăm viếng và giảng dạy thật đầy ơn trong dịp lễ này. Vào sáng Chúa Nhật 29/11, có 3 thân hữu tin nhận Chúa.

Mục Sư Võ Xuân

Vietnamese Alliance Youth

For two years in a row, the Vietnamese Alliance Youth (VAY) Conference was held at the Vietnamese Evangelical Church of Des Moines, Iowa. The conference started out on Friday evening October 2nd and was filled with worship, training, fellowship, discussions, and activities that went on until Sunday afternoon. This year, God's blessings were shown clearly through the desire in the hearts of many teenagers and young adults. The number of participants increased about 50% compared to the year before with about 120 participants from 7 states around the Midwest. Participating churches included: Des Moines, Iowa; Davenport, Iowa; Omaha, Nebraska; Lincoln, Nebraska; Minneapolis, Minnesota; Wheaton, Illinois; and Chicago, Illinois. “Real Deal” was the theme of the conference. Coordinated by Pastor Thach Le and three other pastors, Dung Phan, Nghiep Ho, and Jimmy Nguyen were sent to deliver God's messages and training to the young hearts. The training was divided into two age groups. One group, under the guidance of pastor Nghiep Ho, also known as Bumble, focused on training youth group leaders. The training was based on Sonlife studies. The other group,



lead by pastor Dung Phan, Jimmy Nguyen, and Miss Thanh Dang, focused on the teenage group with various topics covering the many aspects of life. The teaching focused on how teenagers can live a godly life by giving them guidance and fostering the willingness to give their lives for a better purpose, which is to live for Christ. Over all, the conference was a great success! About thirty teenagers and young adults have made decision to offer their lives for God's work. Others have learned many valuable lessons and made good friends in Christ.

The Vietnamese Evangelical Youth Group of Des Moines

Hội Thánh Long Beach, California

Lễ Bổ Nhiệm Mục sư Nguyễn Thái Sơn làm Quản Nhiệm Hội thánh Long Beach được tổ chức trọng thể vào Chúa Nhật ngày 18/10/09. Có khá đông tôi tớ Chúa trong vùng đến tham dự. Chúa đã dự bị ông bà Mục sư Nguyễn Minh Hải giữ chức tạm quản nhiệm trong thời gian qua, sau cơn sóng



Ông Bà Mục Sư Nguyễn Thái Sơn



Ca Đoàn HT tôn vinh Chúa

thành trong công việc cho nên đem lại niềm an vui cho Hội thánh Ngài. Thêm vào đó nhà thờ được chính trang rất tốt đẹp và có thêm người tiếp nhận Chúa.

Mục sư Giáo Hạt Trưởng đã ban sứ điệp và thi hành nghi thức bổ nhiệm cách đầy ơn. Ông bà Mục sư Nguyễn Thái Sơn bày tỏ tinh thần hăng hái xây dựng nhà Chúa tại đây bằng cách mở thêm mục vụ thờ phượng Anh ngữ khích lệ các bậc phụ huynh rất nhiều. Tạ ơn Chúa.

Một bữa tiệc mừng thiết đãi mọi người tham dự kết thúc một ngày vui của hội thánh.

Thông Tín Viên

San Fernando Valley, California

Hội Đồng Truyền Giáo năm 2009 của Hội Thánh đã diễn ra trong ba ngày, từ 16-18/10/2009 trong sự chúc phước của Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Hội Đồng bao gồm 5 buổi nhóm và 2 lần diễn hành



truyền giáo. Diễn giả là ông bà cựu Giáo Sĩ Livingston. Con dân Chúa đã dâng hiến \$10,310.00 cho nỗ lực truyền giáo thế giới. Từ ngày thành lập, Hội Thánh đã trung tín đã dâng 1/10 số tiền dâng hiến vào công cuộc truyền giáo thế giới.



Ban Chấp Hành HT chụp hình lưu niệm với diễn giả



Diễn hành Truyền Giáo

Có 6 thanh thiếu niên đã tiếp nhận Chúa lần đầu tiên trong tối thứ Sáu dành riêng cho các bạn trẻ. Tối thứ Bảy có thêm 4 người tiếp nhận Chúa. Tôi con Chúa và ca đoàn Hội Thánh North Hollywood cũng cùng tham dự.

Chúa nhật 1/11/09, Mục sư GHT đã đến thăm viếng và giảng dạy cho Hội Thánh, khích lệ tôi con Chúa trong sự hầu việc Ngài.

Nguyễn Tích Thiện, Thư Ký

The Christian & Missionary Alliance - Hội Đồng Lãnh Đạo

Hội Đồng Lãnh Đạo của Tổng Hội họp mỗi năm một lần thay vì



Hình chụp lưu niệm với MS Hội Trưởng
và Phó Hội Trưởng

Hạt Trưởng có Mục sư Lê Vĩnh Thạch là người đảm nhiệm trọng trách lo cho giới trẻ của Giáo Hạt.

Ngoài các tiết mục hành chánh cần bổ túc hoặc thay đổi, Tổng Hội cũng quan tâm vấn đề kinh tế và tài chánh của việc truyền giáo. Mục sư Nguyễn

Anh Tài được mời giảng cho buổi thờ phượng sáng Chúa nhật 15/11/09 và được trao tặng lưu niệm một kỷ vật cho chức vụ hầu việc Chúa trong bữa tiệc chia tay của Hội Đồng rất khích lệ. Tạ ơn Chúa.

Mục sư Nguyễn Anh Tài

Hội Thánh Los Angeles, California

Hội thánh Los Angeles tổ chức Lễ Tạ Ôn rất trọng thể vào Chúa nhật 22/11/09 tại ngôi nhà thờ mới tạo mãi. Các hàng ghế của nhà thờ gần chật hết người tham dự vì có cả các người nói tiếng Anh và các thiếu nhi.

Chúa đã đại dụng ông bà Mục sư Nguyễn Văn Nghĩa và Ban Chấp Hành Hội thánh hợp tác chặt chẽ với con dân Chúa cho nên từ sinh hoạt tâm linh đến tổ chức rất tốt đẹp, vui vẻ và phước hạnh. Mục sư Giáo Hạt Trưởng giảng Lời Chúa, Hội thánh thiết đãi bữa ăn thịnh soạn tại phòng thông công, Chúa cho có một người cầu nguyện tin Chúa. Tạ ơn Chúa.

Thông Tin Viên



Ban Hiệp Nguyên vùng Đông Bắc Hạ

Buổi Hiệp Nguyên Giáng Sinh đã được tổ chức vào thứ Bảy 12/12/09, từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều, với sự tham dự đông đủ của 21 Mục sư, Truyền đạo, Công Tác Viên Mục Vụ trong vùng. Mục sư Lê Phước Thuận chia sẻ lời Chúa với đề tài “*Biết Rõ Sự Kêu Gọi Của Chúa.*” Các tôi tớ Chúa cùng ca ngợi Chúa, lớn tiếng dâng lên Chúa lời cầu thay. Giờ cầu nguyện thật cảm động và phước hạnh. Mục sư Trần Thiện Minh cầu nguyện kết thúc. Chúa đã ban phước nhiều cho buổi hiệp nguyện.

TĐ Lê Thị Hồng-Án

San Diego, California - Truyền Giảng Giáng Sinh

Hàng năm vào mùa Lễ Tạ Ôn, các Hội Thánh Tin lành vùng San Diego họp nhau tổ chức chương trình truyền giảng. Năm nay, chương trình được tổ chức vào tối thứ Bảy 7/11/2009. Diễn giả là Mục sư Hồ Hiếu Hạ với đề tài “*Ôn Trời.*” Một tháng trước khi tổ chức, Mục sư Hạ đã dành thì giờ đến tổ chức buổi huấn luyện truyền giảng và chứng đạo cho các tín hữu trong vùng.



Bên trong Hội Trường



Tôn Vinh Chúa



Mục sư Hồ Hiếu Hạ

Buổi truyền giảng được tổ chức tại hội trường của trường Trung Học Horace Mann, tọa lạc tại trung tâm cộng đồng người Việt tại San Diego. Cảm tạ Chúa đã cho có khoảng 700 người đến dự và 20 người đưa tay tiếp nhận Chúa.

Mục sư Phạm Quang Trục



1922-2009

Tiểu sử Bà QPTĐ Nguyễn Hữu Tâm

Bà QPTĐ Nguyễn Hữu Tâm nữ danh Trương Thị Nhâm sanh ngày 15-6-1922 tại Bạc Liêu. Năm 1939 lập gia đình với TĐ Nguyễn Hữu Tâm tại HT Sóc Trăng.

1939- 8/1941. Cùng chồng hầu việc Chúa tại HT Bình Trị Đông, Chợ Lớn, kiêm 2 HT nhánh là Long Trạch và Đức Hòa, nay là Hậu Nghĩa.

Tháng 9/1941 cùng chồng trở lại Trường Kinh Thánh Đà Nẵng và tốt nghiệp tháng 4/42. Sau đó, hầu việc Chúa tại các HT: Gò Công (1942-44); An Lạc Tây, Sóc Trăng (1944-46); Vĩnh Trạch, Bạc Liêu (1946-48); Cai Lậy, Mỹ Tho (1948-1949); TĐ Nguyễn Hữu Tâm được Địa Hạt đề nghị tấn phong Mục sư nhưng đã lâm trọng bệnh và qua đời trước Lễ Tấn Phong năm 1949. Lúc ấy Bà mới 27 tuổi, phải rời HT với 2 bàn tay trắng, lo cho 3 đứa con, lại đang mang thai đứa con út. Nhờ ơn thương xót của Chúa, dù rất chật vật nhưng bà vẫn sống qua ngày, và đứa con út chào đời vào tháng 10/1949.

- 1952 -1979: Bà lên Đà-lạt, trước giúp việc cho ông bà Giáo sĩ Irwin và sau đó làm giáo viên trường tiểu học Đa-Lợi, tạm đủ sống nuôi con, và thờ phượng Chúa với HT Đà-lạt.

- 1979-2/92: Bà về Sài-gòn, tích cực sinh hoạt với HT Sài-gòn, là một chứng đạo viên chuyên cần của HT.

- 1992: Đoàn tụ với trưởng nữ là bà Hoàng Minh Khánh, tức Nguyễn Thị Phương Lan, sinh hoạt với HT N. Hollywood, CA. Bà rất ham mến lời Chúa, hăng hái tham dự các kỳ thi học KT, trung tín thờ phượng Chúa, dự phần hầu việc Chúa trong mọi cơ hội và khả năng Chúa cho. Với số tiền già ít ỏi bà cũng dành dụm thỉnh thoảng gửi về giúp các bà Quả Phụ MSTĐ quê nhà. Bà trung tín tham dự các buổi hiệp nguyện MSTĐ Nam Cali và là một tín hữu nhiệt tâm yêu Chúa, yêu lời Chúa, là một người mẹ hiền, hi sinh cả cuộc đời lo cho con, cho cháu.

Trong nhật ký để lại, Bà ghi từng đoạn Kinh Thánh đã đọc. Bà đã đọc Tân Ước 20 lần, Cựu Ước 15 lần, và đã hát Thánh Ca 5 lần, từ bài số 1 đến bài số 510.

Bà được Chúa gọi về trong một giấc ngủ bình an, hưởng thọ 87 tuổi, bà có 4 con, 9 cháu và 16 chắt. Bà ra đi để lại gương sáng yêu mến Chúa và yêu thích lời Chúa. Bà được sự thương mến của nhiều người. Chắc Bà có thể nói như thánh Phao-lô: *"Tôi đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin, hiện nay mả miễn của sự công bình đã để dành cho tôi."*

Thương tiếc

Ngoại ôi, bà đã xa rồi
Bà ơi con gọi bà với lòng đau ngậm ngùi
Phân ly, thương tiếc, bồi hồi
Bà ơi, bà đã đi rồi thật sao?
Chia ly nào cũng xót đau
Bà ơi, cháu nhớ bà luôn nhớ hoài
Bà ơi, cực khổ đường đời
Nay đã xong hết không còn bận lo
Bây giờ sung sướng tự do
Ngồi bên chân Chúa hát bài thánh thơ
Cùng ông dệt lại giấc mơ
Xây nhà hạnh phúc trong Cha đời đời
Bà là người vợ tuyệt vời
Trung kiên một dạ với người mình thương
Bà là người mẹ phi thường
Hy sinh tất cả không màng đến thân

Bà yêu các cháu vô ngần
Về lòng nhân ái mấy ai hơn bà
Bà dạy cháu biết thứ tha
Nhân từ thành thật như lời Chúa khuyên
Đức tin trông cậy vững bền
Bà làm gương sáng muôn đời cho con
Dầu đôi dầu gối mỗi mòn
Sức thiêng bà vẫn luôn luôn tràn đầy
Chuyên tâm tìm Chúa mỗi ngày
Đèn Cha soi tỏ Thánh Kinh tận tường
Bà là nguồn suối yêu thương
Cháu luôn hãnh diện về bà, bà ơi
Bà đi về chốn xa xôi
Hành trình diệu vợ cháu đi một mình
Nguyện theo Chúa suốt linh trình
Mong ngày gặp lại bà trên Nước Trời

Quỳnh Trâm

(Viết ngày 11/1/2009)

Trong niềm thương tiếc vô cùng đối với người bà tôi hằng yêu quý, người đã trưởng dưỡng, giáo huấn và dẫn dắt tôi trong tình thương và ánh sáng của Chúa. Tôi viết bài thơ này để tưởng nhớ hình ảnh của bà người bà khả kính.

Lời chân thành cảm tạ

Thay cho các em và các con cháu của chị tôi, tôi xin kính gửi lời chân thành cảm tạ đến:

Ông bà Mục sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài,

Quý chức viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt,

Ông bà Mục sư Nguyễn Sanh Ngọc & Hội Thánh N. Hollywood

Bà QPMS Nguyễn Hậu Lương,

Toàn thể quý tôi con Chúa,

Đã dành thì giờ quý báu giúp đỡ chị tôi là bà QPTĐ Nguyễn Hữu Tâm, nữ danh Trương Thị Nhâm, lúc đau yếu. Khi qua đời cũng đã sắp đặt và cử hành, tham dự tang lễ, phân ưu, phúng điếu, tiễn đưa linh cữu đến giờ phút cử hành lễ gởi xác vào phần mộ, chờ ngày sống lại.

Trước tấm thịnh tình quá cao quý đó chúng tôi không đủ lời đủ tiếng nói lên lòng tri ân của chúng tôi. Xin Chúa ban phúc lành trên toàn thể quý vị.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều sơ sót, xin quý vị niệm lòng tha thứ cho. Đa tạ!

Thay mặt tang gia,

Mục sư Trương Văn Sáng



1957-2009

Tiểu Sử Bà Đoàn Anh Dũng

Bà Đoàn Anh Dũng, hiền thê của Mục sư Đoàn Anh Dũng, nữ danh Phan Thị Thu Vân, sinh ngày 27-07-1957 tại Việt Nam. Là trưởng nữ của gia đình 9 người con. Bà theo chồng sang định cư tại Hoa Kỳ năm 1979. Những ngày tháng đầu trên đất Mỹ bà đã tận tụy, làm lụng vất vả, cùng chồng gây dựng sự nghiệp cho gia đình và tham gia các sinh hoạt tại Hội Thánh Tin Lành Orlando, Florida.

Tháng 9 năm 2004, bà đã cùng chồng di chuyển đến Michigan, khi ông được bổ chức quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành Ân Điển Metro Detroit, cho đến tháng 9, 2008. Sau gần ba tháng lâm trọng bệnh, bà đã được Chúa gọi về yên nghỉ trong Nước Chúa vào ngày 20/10/2009. Hưởng dương 52 tuổi. Để lại vô vàn thương tiếc cho cha mẹ, chồng, con và các em trong nỗi bàng hoàng không xiết kể.

Sở thích của bà là trồng và chăm sóc các loài hoa quý và thiết kế những trang phục thanh nhã của phụ nữ Việt Nam, đặc biệt là những chiếc áo dài thật duyên dáng.

Bài Thơ Tưởng Nhớ

*Nhớ thương chị đã ra đi
Về quê hương thánh, dứt ai bi đời
Hội Thánh thương nhớ ngậm ngùi
Gia đình, Hội thánh đầy vui nỗi buồn
Chị đi an hưởng Thiên Đường
Bên lòng Thiên Phụ yêu thương vĩnh hằng
Hết đau năm tháng phủ phàng
Khổ đau thân xác, vỡ vụn thời gian
Trọn đời chị vẫn hân hoan
Phục vụ Nhà Chúa dẫu mang lợi danh
Chẳng than trước mọi cảnh tình
Đi theo thập tự thách gềnh chẳng nao
Vui vẻ lo việc Chúa giao
Nêu gương tận tụy thanh cao cuộc đời
Chị đi tạm biệt chúng tôi
Hẹn ngày tái ngộ Nước Trời hiển vinh.*

Phạm văn Cải

HTTL San Jose 1

Chương Trình Phát Thanh
Nguồn Sống

Tiếng Nói của Tình Yêu, Chân Lý và Hy Vọng

Mục Vụ Âm Thầm trên Đất Mỹ

Tại Việt Nam: Sáng 5:30 - 6:00 sóng ngắn 25m, tần số 12.09

Tối 8:00 - 9:00 sóng ngắn 31m, tần số 9.92

Mạng điện toán toàn cầu internet: www.dainguonsong.com

P.O. Box 1 La Mirada, Ca 90637-0001

E-mail: nguonsong2001@yahoo.com

Thờ Ngồi

Quý Độc Giả Thông Công thân mến,

Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống xin kính lời chào thăm quý tôi, con Chúa đã quan tâm ủng hộ, cầu thay cho mục vụ rao giảng Tin Lành qua Nguồn Sống trong những tháng năm qua.

Là hậu thân của chương trình phát thanh Tin Lành từ những thập niên 50-70 của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống khởi sự ngay sau biến cố tháng 4, 1975, liên tục rao giảng Lời Chúa cho quê hương chúng ta đến nay đã hơn 34 năm. Chương Trình được truyền về Việt Nam qua sóng điện từ Manila và đảo Saipan mỗi ngày bốn tiếng rưỡi bằng tiếng Việt và các tiếng sắc tộc. Trong số những tôi tớ Chúa từng nhiều năm phụ trách các chương trình giảng và dạy Kinh Thánh, có nhiều vị đã an nghỉ trong nước Chúa như Mục Sư Lê Hoàng Phu, Mục Sư và Bà Nguyễn Bá Quang, và Mục Sư Trương Văn Tốt.

Trong thời gian tới, với những thay đổi về cơ chế của cơ quan phát thanh Viễn Đông (Far East Broadcasting Company), chương trình phát Thanh Nguồn Sống không còn là một Khối của FEBC nữa, mà là một mục vụ truyền thông quốc gia (Vietnam Ministries), như các quốc gia khác, có nghĩa là chúng tôi sẽ phải lần hồi tự lo liệu các nguồn tài chánh để đứng trên chân mình. Tương lai của Chương

Trình Phát Thanh Nguồn Sống sẽ tùy thuộc rất nhiều vào sự trung tín hỗ trợ của các tôi con Chúa người Việt, nhất là ở hải ngoại, để chúng tôi có thể duy trì và phát triển các mục vụ truyền thông qua sóng điện, băng đĩa CD, Internet và điện thoại di động.

Như quý vị đã biết, tỉ lệ đồng bào Việt Nam ở trong nước cũng như hải ngoại tin Chúa rất thấp, chưa đến 2%. Vì thế, nỗ lực rao giảng Tin Lành cứu rỗi của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho đồng bào vẫn còn là một thách thức rất lớn. Chúng tôi mong quý ân nhân sẽ tiếp tục đứng chung với chúng tôi trong tương lai.

Chúng tôi cần được quý vị cầu thay để Chúa mở cửa cho các nỗ lực rao giảng Tin Lành bằng các phương tiện truyền thông hiện đại. Chúng tôi cần quý vị cầu thay để Đức Thánh Linh soi sáng và khai mở tâm trí thính giả khi nghe các sứ điệp Tin Lành, họ sẵn lòng đáp ứng. Chúng tôi cũng cần quý vị cầu thay để Chúa ban cho chúng tôi Lời của Ngài trong khi soạn thảo các sứ điệp rao giảng.

Xin quý vị cầu thay để Chúa tiếp trợ chúng tôi về tài chánh, và cũng mong quý vị sẽ tiếp tục góp phần đầu tư vào các mục vụ của Nước Trời. Chúng tôi cần quý vị cầu thay để có đủ tài chánh duy trì các chương trình phát thanh, để thực hiện các đĩa CD, và sắp tới đây thực hiện và phổ biến các máy nghe mp3. Đây là một dụng cụ rất tiện dụng cho mọi người, ở mọi nơi, có thể nghe các bài truyền giảng, các bài giải luận Kinh Thánh, các chương trình về gia đình, những bài học Kinh Thánh, và tất nhiên cả thánh nhạc nữa.

Với máy nghe này mỗi lần chúng tôi chỉ cần gửi đến cho quý vị một thẻ nhớ điện tử nhỏ (memory card), khi gắn vào máy quý vị có thể nghe chương trình phát thanh suốt tuần, không còn phải tùy thuộc vào giờ phát thanh, hay thời tiết, cũng không cần phải biết sử dụng computer để nối mạng trên internet... Chỉ cần mở máy như bật một công tắc điện, thính giả có thể nghe hàng loạt các bài giảng luận, và tất nhiên có thể chọn nghe bài nào tùy ý.

Hiện nay ở Việt Nam thống kê cho biết có đến 126 triệu máy điện thoại di động, nghĩa là có người có hơn một máy. Khi được cài đặt các thẻ nhớ điện tử trên, người sử dụng điện thoại di động cũng có thể nghe được các sứ điệp Lời Chúa như nghe điện thoại. Như vậy, đây là một phương tiện rao truyền Lời Chúa đầy tiềm năng.

Chúng tôi xin quý vị hỗ trợ để Chương Trình Nguồn Sống có thể cung ứng thức ăn thuộc linh cho thính giả Việt Nam. Chúng tôi cần

được quý vị cầu thay để có thể soạn các nội dung đáp ứng được nhu cầu tâm linh người nghe.

Bên dưới thư này là Phiếu Liên Lạc, xin quý ân nhân ghi vào những phần có thể đáp ứng và gửi về cho chúng tôi. Cầu xin Chúa cảm động lòng quý vị để không những chính quý vị đáp ứng lời kêu gọi khẩn thiết này, nhưng cũng sẵn lòng quảng bá và kêu gọi những người thân trong gia đình và các bạn bè trong Hội Thánh hỗ trợ chúng tôi.

Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống đã âm thầm trung tín rao giảng Lời Chúa cho quê hương chúng ta trong suốt hơn 34 năm qua, bây giờ bước vào một giai đoạn mới, chúng tôi cần sự ủng hộ của quý vị, là những có lòng quan tâm đến sứ vụ rao giảng Lời Chúa. Xin quý vị tiếp tay với chúng tôi, để chúng ta cùng có thể nói lên với sứ đồ Phao-lô, *“Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành dẫu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin...”* (Rô-ma 1: 16).

Cầu xin ân sủng và tình yêu kỳ diệu từ Chúa Cứu Thế Giê-xu tuôn tràn trên quý vị và gia đình.

Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống

*Giảng Sư Nguyễn Hữu Ái
Mục Sư Đặng Minh Trí
Mục Sư Nguyễn Đăng Minh
TD Dương Phú Thành
Bà Nguyễn Thị*

Máy Nghe MP3

Theo tinh thần bức thư trần tình gửi đến quý ân nhân, chúng tôi xin quý vị cầu nguyện để Chúa hướng dẫn rồi bởi đức tin, quyết định cộng tác để chúng ta có thể duy trì và phát triển Mục Vụ Phát Thanh Nguồn Sống cho quê hương và cho đồng bào Việt Nam ở hải ngoại. Chúng tôi rất mong được quý vị hỗ trợ đều đặn, hàng tháng, hàng quý hay hàng năm.

Nếu quý vị quyết định dâng hiến \$50.00 (hay nhiều hơn) hàng tháng.

(\$150 hoặc hơn hàng quý hay \$600 hoặc hơn hàng năm), Nguồn Sống sẽ ghi danh quý vị vào danh sách Ân Nhân Đặc Biệt.

Để đáp lại với quý vị có tên trong danh sách Ân Nhân Đặc Biệt, chúng tôi sẽ gửi biếu quý vị một máy mp3 có thể nghe các chương trình Nguồn Sống ghi trong các thẻ nhớ (memory card). Chúng tôi sẽ gửi quý vị những thẻ nhớ này theo định kỳ, có ghi những loạt bài khác nhau, giúp đời sống đức tin tăng trưởng. Quý vị chỉ cần gắn thẻ nhớ vào máy mp3 nói trên là bất cứ lúc nào cũng nghe được nhiều chương trình giảng giải lời Chúa, các bài thánh ca, chương trình Phụ Nữ ... như có trên Đài mà không cần radio, hay máy vi tính.

Chúng tôi mong rằng đây sẽ là phương thức để quý ân nhân có thể hỗ trợ chúng tôi về phương diện tài chánh và bằng lời cầu nguyện, giúp chúng tôi trong sứ mạng rao giảng Lời Chúa cho hàng triệu



Lưu ý: Chi Phiếu xin ghi (*Check payable to*) **FEBC Vietnamese Ministries #65700** và gửi về:

FEBC P.O. Box 1, La Mirada, CA 90637 (*Mọi số dâng hiến được trừ thuế – Contributions are tax deductible*)



MÁY NGHE MP3

đồng bào Việt Nam, nhưng cũng đồng thời tham dự trực tiếp vào công tác nghe và quảng bá Nguồn Sống cho nhiều người khác.

Trong Phiếu Liên Lạc dưới đây xin quý vị ghi dấu X vào ô thích hợp và gửi về cho chúng tôi trong bao thư in sẵn. Chân thành cảm ơn quý ân nhân.

Ban Việt Ngữ

Phiếu Liên Lạc – Nguồn Sống Follow-up

Họ và tên (Name) Mr./Mrs./Ms.

Địa chỉ (Address)

Điện thoại (Phone)

E-mail

Nghe và giới thiệu Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống (www.DaiNguonSong.com) cho thân hữu.

Cầu nguyện cho Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống hàng tuần.

Dự phần vào Danh Sách Ân Nhân Đặc Biệt - Số dâng tương đương hàng tháng (Special Supporter) \$50.00 trở lên:

----- Hàng Tháng (Monthly) ----- Hàng Quý (Quarterly) ----- Hàng Năm (Yearly)

Góp phần dâng hiến \$----- (Support pledge):

----- Hàng Tháng (Monthly) ----- Hàng Quý (Quarterly)

----- Hàng Năm (Yearly) ----- Một Lần (One time)

Xin gửi cho tôi Quà Tặng Nguồn Sống (Please send NguonSong Gift):
CD “Tìm Được Chính Mình”

Xin mua (Number to purchase):

----- Sách “Bình An Với Chúa” (\$ 15.00)

----- CD “Thần Học Căn Bản” 1/2 (\$ 5.00)

----- CD “Nước Cha Mau Đến” 1/2 (\$ 5.00)

----- CD “Nếu Không Có Thượng Đế” (\$ 5.00)

----- CD “Thách Thức” (\$ 5.00)

Yêu Kêu Thờ

Corrie ten Boom

Lời Giới Thiệu

Gia đình Corrie ten Boom là những tín hữu Hòa Lan yêu mến Chúa. Trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đã cho nhiều người Do Thái ẩn trốn. Về sau, cha và chị gái Betsie đã chết thảm trong các trại tập trung của Đức Quốc Xã. Chính bà vào cuối cuộc chiến cũng bị bắt giam suốt 10 tháng trong trại giam tại Ravensbruck. Bà được phóng thích ngày 28 tháng 12, 1944 do một nhầm lẫn về giấy tờ, nhưng hiển nhiên ở trong sự tế trị của Chúa, lúc đó bà đã 59 tuổi. Suốt bốn thập kỷ sau đó, bà đã đi diễn giảng về tình thương tha thứ của Đức Chúa Trời ở hơn 60 quốc gia, viết 9 cuốn sách trong đó có cuốn *The Hiding Place* (Nơi Trú Ẩn) thuật lại những ngày bà bị giam giữ. Sau đây là câu chuyện bà kể lại về một kinh nghiệm tha thứ của chính bà.

Chính trong ngôi nhà thờ ở Munich tôi nhìn thấy hắn ta - người đàn ông vạm vỡ, hói đầu, trong chiếc áo khoác xám, hai tay cầm chiếc mũ nỉ màu nâu. Dòng người lũ lượt tuôn ra từ căn phòng dưới tầng trệt nơi tôi vừa diễn giảng. Họ đang di chuyển dọc theo những hàng ghế gỗ để ra cửa chính ở cuối phòng. Đó là vào năm 1947, lúc tôi vừa từ Hòa Lan đến nước Đức bại trận với sứ điệp nói về sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Đây là một chân lý cần được nghe hơn hết trong một đất nước đau thương bị đạn bom tàn phá. Tôi đem đến cho họ một hình ảnh mà người Hòa Lan như tôi rất thích dùng, có lẽ vì đất nước Hòa Lan không mấy cách xa biển cả. Tôi bảo rằng khi chúng ta ăn năn xưng tội, Đức Chúa Trời sẽ ném tất cả tội lỗi chúng ta xuống đáy biển sâu hơn hết. Dù không tìm được một câu Kinh Thánh nào hỗ trợ cho ý tưởng này, nhưng tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cấm tại vùng biển sâu đó tấm bảng “Cấm Câu Cá.”

Những gương mặt trang nghiêm chăm chú nhìn sâu vào mắt tôi, nuốt từng lời tôi nói mà hình như không dám tin. Sau khi tôi trình bày, không ai hỏi một câu nào. Mọi người yên lặng đứng dậy, yên lặng rời phòng. Đúng vào lúc ấy, tôi thấy ông ta chen ngược dòng

người đi tới. Khi tôi nhìn thấy cái áo khoác, cái mũ nâu, kế đến là bộ đồng phục xanh, cái mũ lưỡi trai với huy hiệu hình sọ người. Tất cả ký ức kinh khủng bất chợt trở lại. Tôi thấy mình đang ở trong một căn phòng rộng với những ngọn đèn pha chói chang từ trên trần rơi xuống. Một đồng lớn quần áo, giày dép ở giữa phòng, cái cảm giác xấu hổ khi phải trần truồng đi ngang qua con người này. Tôi có thể thấy vóc dáng gầy gò đi trước tôi, sương sườn lộ rõ bên dưới làn da nhẵn nhụi. *Betsie, chị gây quá!*

Đó là ở Ravensbruck, và người đàn ông đang tiến về phía tôi hồi đó là một trong những tên cai tù - một trong những tên cai tù độc ác nhất.

Bây giờ thì ông ta đang đứng trước mặt tôi, tay chìa ra, “Thưa bà, bài giảng thật hay! Còn gì sung sướng hơn được biết như bà nói, tất cả tội lỗi chúng ta bị quăng xuống đáy biển!”

Còn tôi, người vừa mới nói rất trơn tru về sự tha thứ lại đứng lúng túng cầm cuốn sổ bài giảng, thay vì đưa tay ra bắt. Tất nhiên là ông ta không nhớ tôi! Làm thế nào ông ta có thể nhớ được một người tù trong số hàng nghìn nữ tù nhân khác? Nhưng tôi nhớ ông ta rất rõ với cái bao da bên hông. Tôi đang mặt đối mặt với tên cai tù, và máu tôi như đông đặc lại.

“Trong bài giảng bà có nhắc đến trại Ravensbruck,” ông ta nói, “Tôi là một cai tù ở trại đó.” Không, như vậy là hấn ta không nhớ tôi.

“Nhưng từ dạo ấy,” ông ta nói tiếp, “tôi đã tin nhận Chúa. Tôi biết Chúa đã tha thứ bao nhiêu việc tàn ác tôi đã làm ở đó, nhưng tôi cũng muốn được nghe lời tha thứ đó từ chính miệng bà. Thưa bà...” Tay ông ta lại chìa ra, “bà có tha thứ cho tôi không?”

Tôi đứng đó lặng yên. Vô vàn tội lỗi của tôi đã bao lần cần được tha thứ, mà bây giờ lại thấy mình không thể thứ tha. Betsie đã chết tại đó - có thể nào hấn ta xóa sạch cái chết dần mòn của chị tôi chỉ bằng một lời xin?

Hiển nhiên thời gian hấn đứng đó tay chìa ra chỉ có vài giây, nhưng đối với tôi lâu như cả giờ, khi tôi phải vật lộn với một điều khó khăn nhất trong đời. Nhưng tôi biết, đây là điều tôi phải làm. Sứ điệp bảo rằng Đức Chúa Trời tha thứ có một điều kiện tiên quyết: chúng ta phải tha thứ những người làm thương tổn chúng ta. Chúa Giê-xu dạy rằng, “Nếu không tha lỗi cho người ta thì Cha các người

trên trời cũng không tha lỗi cho người.”

Tôi biết điều này không chỉ là giới răn của Chúa nhưng còn phải là kinh nghiệm trong đời sống hàng ngày. Từ cuối cuộc chiến, tôi đã tổ chức một nơi ở tại Hòa Lan cho các nạn nhân của Đức Quốc Xã. Tôi thấy những người có thể tha thứ cho kẻ thù từng đối xử tàn bạo và đày đọa mình, là những người có thể trở về, hội nhập lại với thế giới, xây dựng lại cuộc đời, dù trên thân xác còn đầy vết sẹo. Trong khi đó những người nuôi lòng hận thù cay đắng lại tiếp tục sống trong những thương tật của tâm hồn. Đó là một sự thật đơn giản nhưng đáng sợ.

Cho nên tôi vẫn đứng đó với tất cả băng giá bóp nghẹt trái tim. Nhưng tôi cũng biết sự tha thứ không phải là một xúc cảm. Tha thứ là một hành động của ý chí, và ý chí vẫn có thể hoạt động bất chấp nhiệt độ của trái tim. Tôi yên lặng cầu nguyện, “Chúa Giê-xu ơi, xin giúp con! Con có thể đưa tay ra. Con chỉ có thể làm tới đó thôi nhưng xin Chúa đem đến cho con một chút xúc cảm.”

Lúc đó tôi như một khúc gỗ, đưa tay ra một cách máy móc, đặt vào bàn tay đang chìa ra trước mặt tôi. Khi vừa làm như thế, một việc tôi không thể tưởng tượng nổi bất ngờ xảy ra. Dường như có một luồng điện từ vai, truyền xuống cánh tay rồi tỏa ra ở hai bàn tay chúng tôi đang nắm chặt. Rồi cái hơi ấm của sự chữa lành đó lan ra khắp người, làm tôi ràn rụa nước mắt.

Tôi vừa khóc vừa nói, “Tôi tha thứ cho anh- vâng, thật lòng tha thứ cho anh!”

Trong giây lát, chúng tôi nắm tay nhau - một tên cựu cai tù và một cựu tù nhân. Tôi chưa từng kinh nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời trong cái cường độ mạnh mẽ như thế. Tôi biết đó không phải là tình yêu của tôi. Tôi đã cố yêu thương nhưng không có được năng lực này. Đây chính là năng lực của Thánh Linh như được ghi trong Rô-ma 5:5 “...vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta.”

Corrie ten Boom
(Nguyễn Đình chuyển ngữ)



Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS, *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

Chương Bảy Tin Hữu Và Tâm Vấn Cơ-đốc

Tin tức nhanh chóng loan truyền khắp cả nước báo rằng vua Nê-bu-cát-nết-sa đã bị mất trí. Thật ra không có gì đáng ngạc nhiên vì nhiều tháng trước đó, Đức Chúa Trời đã tiên báo trong một giấc mộng rằng nhà vua sẽ bị đuổi ra khỏi cung điện, buộc phải sống ngoài đồng như loài thú nếu không ngừng phạm tội, không bắt đầu làm điều công chính và bày tỏ lòng thương xót với người cùng khốn (Đa-ni-ên 4: 24-33).

Vậy mà nhà vua đã bỏ ngoài tai lời cảnh cáo của Đức Chúa

Trời, tiếp tục dạo quanh cung điện, lòng đầy kiêu ngạo và tự mãn. Cho đến một ngày việc phải đến đã đến. Án lệnh tuyên cáo từ trời trong bảy năm, nhà vua bị trừng phạt sống trong cùm khốn, rối loạn, điên cuồng. Không giống như bầy tôi Đa-ni-ên vẫn sáng suốt bình an, nhà vua bò trên đất và gặm cỏ như bò vậy.

Tìm hiểu lý do Đa-ni-ên vẫn tỉnh táo, sáng suốt trong khi cả ba vì vua ông phò tá đều có nhiều nan đề tâm lý là điều lý thú. Trước khi bị điên loạn, vua Nê-

bu-cát-nết-sa rất kiêu ngạo và chỉ biết mình. Vua Bên-xát-sa kế nhiệm lại xem thường Đức Chúa Trời, thờ hình tượng, chỉ biết uống rượu và sa đà trong nhiều thú vui tội lỗi khác. Sau đó là vua Đa-ri-út nhu nhược, không có lập trường, dễ bị các quân thần lung lạc. Ngược lại, Kinh thánh cho biết Đa-ni-ên vẫn thịnh vượng dưới cả ba triều vua. Việc gì ông làm cũng tốt và ông là tấm gương về một ý chí cang cường.

Nhờ đâu Đa-ni-ên được như vậy?

Câu trả lời chắc chắn sẽ rất có ích cho các nhà tâm vấn Cơ đốc vì nếu chúng ta và cả những người chúng ta tâm vấn được như Đa-ni-ên thì hiển nhiên chúng ta vẫn cứ vững vàng cho dù những người xung quanh ngã quỵ vì những căng thẳng trong cuộc sống.

Vì sao Đa-ni-ên luôn giữ được sáng suốt?

Bạn chắc vẫn nhớ câu chuyện về Đa-ni-ên. Khi phá huỷ thành Giê-ru-sa-lem, vua Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt phần lớn tuyển dân Israel đem về Ba-by-lôn. Trở về cung điện, vua truyền cho các cận thần chọn những thanh niên Israel “khỏe mạnh đẹp đẽ dạy cho họ văn hoá và khoa học để họ có thể “đứng chầu trong cung vua” (Đa-ni-ên

1:4). Đa-ni-ên là một trong những thanh niên ấy.

Đa-ni-ên khác chúng ta, không phải vì ông đẹp trai và thông minh hơn chúng ta, nhưng chính cách sống của ông đã giúp ông giữ được sáng suốt. Trong khi tâm trí nhà vua bấn loạn thì Đa-ni-ên luôn tỉnh táo và sáng suốt. Sau đây là những lý do giải thích cho điều này.

Đa-ni-ên gìn giữ thân thể khỏe mạnh

Từ khi vào cung, Đa-ni-ên được cho ăn cao lương mỹ vị nhưng ông đã từ chối. Vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, ông tránh dùng một số thức ăn và chứng tỏ cho vị quan quản trị thấy rằng một chế độ ăn kiêng hợp lý vẫn tốt hơn. Sau mười ngày ăn uống điều độ và hợp lý, Đa-ni-ên và các bạn khỏe mạnh hơn những người khác. Ngày nay có nhiều bằng chứng khoa học cho thấy những vấn đề tâm lý nảy sinh hay trở nên trầm trọng hơn là do chúng ta thiếu chăm sóc cơ thể. Mọi người đều biết chứng trầm cảm, lo lắng, hung bạo và những biểu hiện tâm thần bất ổn khác đôi khi là do sự mất cân bằng về nội tiết, do bệnh tật hay những tác động khác về mặt thể chất. Tuy nhiên, thông thường nan đề nảy sinh hay trở nên trầm trọng hơn là vì một người có nếp

ăn uống, nghỉ ngơi không đủ, thiếu tập thể dục hay có khuynh hướng làm việc quá nhiều. Đa-ni-ên đã biết chăm sóc thân thể. Tín hữu ngày nay, kể cả các nhà tâm vấn, cũng có trách nhiệm chăm sóc thân thể như vậy.

Đa-ni-ên giữ tâm trí luôn hoạt động

Sau khi học xong, có nhiều người chẳng bao giờ đọc một cuốn sách hay suy nghĩ về những vấn đề mang tính học thuật nữa. Trí óc họ dần dần trở nên chậm chạp, và hậu quả là họ không thể suy nghĩ rõ ràng cho nên khó giải quyết những căng thẳng trong cuộc sống.

Đa-ni-ên đã không như vậy. Đúng là ông có sự khôn ngoan đặc biệt Chúa ban, nhưng Đa-ni-ên vẫn dành thì giờ đọc sách cho nên quen thuộc với “mọi thứ học thức và sự khôn ngoan” (Đa-ni-ên 1:17, 20). Ngày nay, nhiều người không thích đọc sách. Những người khác lại quá bận rộn với công gia việc nọ đến nỗi không còn thì giờ cho việc trau dồi kiến thức. Tuy nhiên, dù bận rộn Đa-ni-ên vẫn cập nhật mọi thông tin cần thiết. Có lẽ ông đã tự buộc phải phát triển suy nghĩ vì biết chắc rằng nếu bị bỏ mặc, trí óc sẽ dần dần chậm chạp, ù lì, không thể suy nghĩ rõ ràng khi vấn đề nảy sinh đòi hỏi phải có

giải pháp chín chắn.

Đa-ni-ên quan tâm đến người khác

Chẳng bao lâu sau khi Đa-ni-ên vào cung, nhà vua có một giấc mộng không nhà thông thái nào trong cung giải thích được. Khi biết Đa-ni-ên có thể giải mộng, vua gọi ông vào cung và ông đã giải thích ý nghĩa giấc mộng cho vua (Đa-ni-ên 2: 24- 49).

Tại đây có hai điều đáng lưu ý. Trước hết, Đa-ni-ên xin bãi miễn lệnh xử tử các nhà thông thái, dù những người này có thể sẽ là các đối thủ của ông trong tương lai. Một người chỉ nghĩ đến mình sẽ vui sướng thấy những đối thủ có tiềm năng bị tiêu diệt, nhưng Đa-ni-ên lại quan tâm đến mạng sống và gia đình của những người này. Trong lúc vua hạ lệnh xử tử thì ông bày tỏ lòng thương cảm.

Đa-ni-ên cũng thể hiện lòng khiêm nhượng. Ông không nhận khả năng giải mộng là của mình mà thẳng thắn tuyên bố đó là ân tứ đến từ Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên giữ tinh thần tận hiến Đa số các tín hữu đều biết chuyện Đa-ni-ên trong hang sư tử nhưng lại không quen thuộc lắm với các câu chuyện trước khi ông bị quăng vào hang mãnh thú. Đa-ni-ên đã chứng tỏ là một người làm việc tận tụy. Kinh thánh cho biết ông

là người “trung thành, chẳng có điều lỗi hay điều xấu” (Đa-ni-ên 6: 4-5). Ông làm việc chu toàn đến nỗi những kẻ gièm pha ông không thể được chỗ nào chê trách. Vì thế chúng đã tìm cách thuyết phục nhà vua nhu nhược thông qua một chỉ dụ qui định rằng thần dân không ai được cầu khẩn với người nào khác ngoài vua. Kẻ vi phạm chỉ dụ sẽ bị ném vào hang sư tử. Kinh Thánh ghi, “khi Đa-ni-ên nghe chỉ dụ đó đã được ký tên rồi, thì về nhà ...quỳ gối xuống, cầu nguyện, xưng tạ trước mặt Đức Chúa Trời mình, như vẫn làm khi trước” (Đa-ni-ên 6: 10). Đa-ni-ên là người luôn ở trong mối tương giao không đứt với Chúa. Ông là người biết cầu nguyện. Chắc chắn đây là yếu tố góp phần vào sự ổn định tinh thần và tâm linh của Đa-ni-ên.

Kinh thánh không bảo rằng người theo gương Đa-ni-ên sẽ không bao giờ gặp những nan đề cá nhân. Tuy nhiên, cuộc sống của Đa-ni-ên là gương mẫu cho cả người tâm vấn và người được tâm vấn noi theo.

Tại Sao Mục Sư Có Nan Đề?

Ngay khi đã cố gắng giống như Đa-ni-ên tận hiến với Đức Chúa Trời, các mục sư và gia đình vẫn trải qua những căng thẳng riêng. Đối với mỗi người hầu việc Chúa,

dan sách những căng thẳng sẽ khác nhau nhưng các vị mục sư vẫn có những áp lực chung như sau:

Cuộc sống bị tách riêng là nan đề của nhiều người bước vào chức vụ. Mọi người thường chăm bẵm vào cuộc sống của những người trong cương vị lãnh đạo đến độ họ khó tìm được thời gian và địa điểm để thư giãn. Ông bà mục sư phải lắng nghe nan đề của người khác - đây là phần quan trọng trong chức vụ, nhưng chính họ lại khó tìm được người tin cậy để chia sẻ những nguyện ngã lòng, những băn khoăn và tranh chiến thuộc linh. Là mục sư ông biết gặp ai để nghe tâm vấn về cuộc sống của mình?

Những đòi hỏi quá mức tạo áp lực lên những người lãnh đạo Cơ đốc. Có lần một người nói rằng họ muốn một mục sư phải là diễn giả, nhà truyền giáo, giáo viên, người hướng dẫn thanh thiếu niên, một vị thánh, một học giả, một người cha, người chồng, nhà tâm vấn, người tổ chức trong giáo khu, người giải quyết mọi vấn đề của cộng đồng, đôi khi lại là người trông nom nhà cửa khi chủ vắng mặt, là thư ký hay tài xế ngoài công việc trọn thì giờ đồng đảm trách. Người ta muốn vợ mục sư cũng phải là người chia sẻ, thăm viếng và phải làm chức năng của

phụ tá mục sư, ngoài công việc thường ngày của bà là nội trợ và chăm sóc con cái. Ngay cả con mục sư cũng cảm thấy áp lực phải cư xử lễ phép, phải yêu mến Chúa và có mặt trong tất cả các buổi nhóm ở hội thánh.

Vì thế không có gì ngạc nhiên khi khảo sát giữa vòng những người đã rời chức vụ, phần lớn cho biết lý do rời chức vụ là “cảm thấy bản thân không đủ khả năng.” Những yêu cầu này thường xuyên lấy mất thì giờ tương giao với Chúa của vị mục sư, xen vào thì giờ sinh hoạt gia đình và tạo nên cảm giác lo lắng, nản lòng, tự ti khi mọi việc không diễn ra suôn sẻ.

Áp lực tài chánh là một nan đề phổ biến cho mọi mục sư trên toàn thế giới. Mẹ Tê-rê-sa, một nữ tu đoạt giải Nobel, nổi tiếng về công tác phục vụ ở Ấn độ, có lần được hỏi bà có lo lắng về tiền bạc không? Bà đã trả lời “tôi không suy nghĩ về tiền bạc. Đức Chúa Trời đem tiền bạc đến cho chúng tôi. Chúng tôi thực hiện công việc của Chúa vì Ngài chu cấp tài chính. Nếu Chúa không ban, có nghĩa là Ngài không muốn chúng tôi làm công việc nào đó, vậy tại sao tôi lại phải lo lắng?”

Nhiều người trong chúng ta đồng ý với lời phát biểu này đầu vậy nó không giúp chúng ta thôi

lo lắng. Lương mục sư thường không cao; đã thế ở nhiều nơi trên thế giới mục sư không có lương đúng nghĩa, vì vậy việc phải tập trung vào công việc Chúa trở nên khó khăn vạn bội, nhất là khi đồng thời còn phải lo lắng về bao nhiêu chi phí trong gia đình.

Những áp lực hành chánh cũng lại là một vấn đề cho các mục sư. Kinh Thánh dạy chúng ta làm công việc Chúa theo một trình tự nhất định nhưng điều này thật không dễ nếu một người có ít thời gian, ít kinh nghiệm, lại phải giải quyết những vấn đề ngân quỹ, hoạch định chương trình hay bảo trì cơ sở nhà thờ. Những đòi hỏi của công việc hành chánh luôn luôn chiếm quá nhiều thời gian và năng lực đến nỗi mục sư buộc phải giảm thời gian nghiên cứu, cầu nguyện và làm các công việc mục vụ.

Những căng thẳng tâm lý nội tâm có lẽ ít được nói đến trong các hội đồng dành cho mục sư, nhưng lại là loại áp lực bên trong nhiều người phải đối phó, và đó cũng là những cản trở cho chức vụ.

Nản lòng là tâm trạng khá phổ biến giữa vòng Cơ-đốc nhân. Đặc biệt là mục sư thường dễ nản lòng khi thấy việc cần làm quá nhiều, trong khi tín hữu lại uể oải, lười nhác, thiếu người làm việc hay

công việc không kết quả. Ngay cả khi tạo được ảnh hưởng quan trọng trong đời sống của những người chúng ta chăm sóc, chúng ta vẫn khó biết kết quả đầy đủ cho đến khi vào thiên đàng.

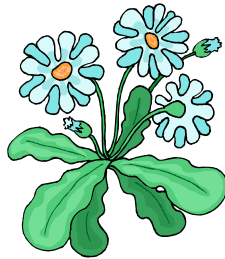
Tinh thần đua tranh cũng len lỏi vào hội thánh và tạo thêm căng thẳng. Điều này hiếm khi được nhắc đến, nhưng phần lớn các vị mục sư đều đã kinh nghiệm thái độ cạnh âm thầm giữa vòng các mục sư và giữa các hội thánh muốn có những chương trình tốt nhất hay có số lượng người tham dự đông nhất. Khi có cạnh tranh thì cũng có ghen tị, buồn nản và khuynh hướng chỉ trích.

Mặc cảm mắc tội cũng xuất hiện khi mục sư và gia đình biết người ta trông mong gia đình ông phải là những Cơ-đốc nhân gương mẫu, nhưng trong thực tế, ông lại thấy cũng như bao nhiêu tín hữu khác, ông và gia đình cũng chỉ là những người bất toàn, thiếu kiên

nhẫn, có khuynh hướng phạm tội và thất bại. Đôi khi tâm trạng này dẫn đến cảm xúc mắc tội lỗi sâu đậm hơn cùng với thái độ không dám nhận ơn tha thứ diệu kỳ của Đức Chúa Trời (I Giăng 1:9). Ngay cả những người sẵn lòng tha thứ cho người khác cũng thường gặp khó khăn trong việc tự tha thứ cho bản thân cũng như trong việc nhận ơn tha thứ của Chúa.

Kế đến là *tinh nóng giận*. Ai cũng có lúc giận nhưng đôi khi, giận không nhất thiết là xấu (Mác 3:5). Nhưng nóng giận cũng có thể dẫn đến những lời nói gay gắt, những nhận xét có tính cách chỉ trích, thiếu yêu thương cũng như dẫn đến thái độ không hợp tác. *Cay đắng* là thái độ có tính cách tàn phá ghê gớm hơn hết (Ê-berơ 12: 15). Khi cay đắng thống trị đến thì đối tượng dễ bị hủy diệt nhất chính là người giữ lòng cay đắng.

Tiến Sĩ P. Paul Lâm





Lược Khảo

Các Biến Cố Tân Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tân Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 7

Israel Trong Con Đai Nạn (tiếp theo)

A. Người Do Thái Qui Đạo

Một sự kiện quan trọng khác trong kỳ đại nạn là một số khá lớn người Do-thái sẽ qui đạo, nghĩa là quay lại tin nhận Chúa Cứu Thế (Một số lớn dân ngoại qui đạo đề cập trong chương bốn.) Chúng ta sẽ xem xét những phân đoạn Kinh Thánh nói về sự kiện này, nhưng cũng cần lưu ý rằng phần nhiều chỉ đề cập tổng quát, nghĩa là cho biết tổng số người Do-thái quay về với Chúa vào giữa hay cuối kỳ đại nạn khi Chúa Cứu Thế đến giải cứu họ khỏi tay Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Thí dụ như trong Rô-ma 11: 25, 26 sứ đồ Phao-lô cho biết, sau khi “số dân ngoại nhập vào được đầy đủ,” thì “cả dân Israel sẽ được cứu.” Sự giải cứu “cả Israel” chỉ xảy ra sau khi Chúa

Cứu Thế giáng lâm trong năng quyền như ghi ở phần sau Rô-ma 11: 26, “*Đấng Giải Cứu đến từ Si-ôn, cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp.*” Ý nghĩa tổng quát này cũng thấy trong Ê-sai 4: 3, 4; Giê-rê-mi 23: 5, 6; 24: 7; Ê-xê-chi-ên 36: 25-27; 37: 23; Xô-phô-ni 3: 11-12; Xa-cha-ri 13: 1,2. Ở đây chúng ta không đi vào phân tích những phân đoạn Kinh Thánh này. Tuy nhiên trong chương kế, khi bàn đến cao điểm của kỳ đại nạn, chúng ta sẽ thấy rõ hơn ý nghĩa của những phân đoạn Kinh Thánh đó. Bây giờ chúng ta sẽ nêu lên những phần Kinh Thánh nói về những người Do-thái được cứu trong kỳ đại nạn.

1. Số 144,000 trong Khải Huyền 7: 1-8 và 14: 1-5

Hai phân đoạn Kinh Thánh

đầu tiên nói về 144,000 người Do Thái được cứu trong bảy năm đại nạn.

a. *Khải Huyền 7: 1-8.* Nói đến một số khá lớn người Do-thái. Theo diễn tiến trong Khải Huyền thì số người này được đưa ra sau việc mở ấn thứ sáu, nghĩa là vào giữa kỳ bảy năm đại nạn. Khải Huyền 7: 1 ghi, *“Sau việc ấy, tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc đất, cầm bốn hướng gió lại...”* đó là để không gây những hiệu quả tàn phá đất, cho đến khi một vị thiên sứ khác cầm ấn của Đức Chúa Trời xuất hiện. Vị này ra lệnh cho bốn vị thiên sứ kia không được làm hại đất cho đến khi những người được cứu đã được đóng ấn, *“chớ làm hại đất, biển, và cây cối, cho đến chừng nào chúng ta đã đóng ấn trên trán những tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta.”* Những người này được biết là 144,000 người. Những câu sau trong Khải Huyền chương 7 cho biết đây là tổng cộng số người được đóng dấu trong 12 chi tộc Israel, mỗi chi tộc 12,000 người. Như vậy, hiển nhiên nhóm người này là Do-thái.

Kinh thánh cho biết việc đóng dấu có hai mục đích. Trước hết là để họ được bảo vệ khỏi tai họa từ bốn hướng gió. Bản chất những tai họa này được nói đến trong những chương kế tiếp khi

thổi loa, và những bát thịnh nô trút đổ xuống. Khải Huyền 9: 4 ghi lại mệnh lệnh chỉ làm hại những người không có dấu của Đức Chúa Trời trên trán, cho nên 144,000 người Do Thái được đóng ấn thoát khỏi hầu hết những tai họa đổ xuống trong kỳ đại nạn. Lý do thứ hai 144,000 người Do thái được đóng dấu là để xác nhận rằng họ là những người thật lòng tin cậy Đức Chúa Trời. Danh hiệu *“tôi tớ của Đức Chúa Trời”* hàm ý họ là những người phục vụ Ngài, là những người có lòng tin chân thật nơi Chúa. Đóng dấu cũng là để xác minh căn cước, quyền sở hữu và để bảo đảm an toàn. Thêm vào đó, trong phân đoạn Kinh thánh thứ nhì (Khải Huyền 14: 1-5) xác định nhóm người này là những người được cứu chuộc.

b. *Khải Huyền 14: 1-5.*

“Tôi nhìn xem thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình. Tôi nghe một tiếng từ trên trời xuống, y như tiếng nhiều nước và như tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đàn cầm mà người đánh đàn gảy vậy: chúng hát một bài ca mới trước ngai, trước bốn sinh vật và các trưởng lão. Không ai học được bài ca đó, họa chăng chỉ có mười bốn vạn

bốn nghìn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi. Những kẻ ấy chưa bị ô ố với đàn bà, vì còn trinh khiết. Chiên Con đi dâu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái dấu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cùn không có dấu vết gì”.

Nhóm người này cũng chính là nhóm 144,000 người nói ở trên. Khó có thể dùng một con số như thế cho hai nhóm người khác nhau trong cùng một sách. Tuy nhiên thời gian nói đến nhóm này ở đây là mãi về sau chứ không phải thời điểm trước, có lẽ là gần cuối hoặc sau bảy năm đại nạn. Điều quan trọng cần ghi nhớ là bằng chứng trùng dẫn trong phân đoạn này chỉ với mục đích cho thấy đây là nhóm những người được cứu. Trước hết là sự kiện họ có “*danh Cha viết trên trán*” (c.1), cho thấy đây cũng là loại con dấu nói đến trong Khải Huyền 7: 3,4. Thứ hai, chỉ những người này mới học được bài ca mới hát trước ngời Đức Chúa Trời (14:3). Thứ ba, họ được mô tả là “*được chuộc khỏi đất*” (c.3). Thứ tư, họ là những người “*chiên Con đi dâu, những người này theo đó*” (c.4). Thứ năm, họ là những người “*không có lời dối trá, cũng không có tí vết gì*” (c. 5).

2. Những người Do-thái được chuộc

Số 144,000 người này là những người Do-thái được chuộc từ mười hai chi tộc. Việc đóng dấu trên họ dường như đã xảy ra vào giữa thời gian bảy năm đại nạn, có nghĩa là họ đã tin Chúa, đã qui đạo vào nửa đầu của kỳ đại nạn. Có một số nhà giải kinh cho rằng con số này có nghĩa biểu tượng, ám chỉ những nhóm người đông hơn, mà nếu vậy, số người Do-thái qui đạo trong các chi tộc có thể còn nhiều hơn nữa. Các nhà giải kinh khác hiểu theo nghĩa đen, nhưng cũng cho rằng số người tin Chúa thực sự đông hơn. Con số 144,000 chỉ định những thành viên tích cực làm chứng cho Chúa Cứu Thế.

3. Hai người chứng trong Khải Huyền 11: 3-13

Một phân đoạn Kinh Thánh khác liên quan đến những người được cứu cần lưu ý là Khải Huyền 11:3-13 nói đến “*hai chứng nhân*” đi nói tiên tri trong 1,260 ngày.

a. *Xác định hai nhân vật này là ai.* Nhiều nhà giải kinh tin rằng một trong hai nhân chứng này là tiên tri Ê-li sẽ tái thế trong tương lai dựa trên những bằng chứng sau. Trước hết, Ma-la-chi tiên báo một đại tiên tri sẽ được sai đến “*trước ngày lớn và đáng kinh khiếp của Chúa*” (Ma-la-chi 4:5).

Thứ hai, lửa ra từ miệng hai nhân chứng này tương hợp với sự kiện tiên tri Ê-li gọi lửa từ trời xuống thiêu cháy toán lính do vua Israel là A-cha-xia sai đi (2Vua 1: 9-14). Thứ ba, hai chứng nhân này có quyền đóng cửa trời không cho mưa, tương hợp với trường hợp tiên tri Ê-li cầu nguyện cho trời không mưa trong ba năm rưỡi (Giacơ 5: 17).

Nhân chứng kia thường được coi là Môi-se. Bằng chứng ở chỗ hai nhân chứng này có thể biến nước thành máu, và “*khuyến các thứ tai nạn làm hại trên đất*” (Khải Huyền 11: 6), là những việc Môi-se đã làm theo lệnh Đức Chúa Trời trước khi dất tuyển dân ra khỏi Ai-cập. Có những nhà giải kinh khác cho nhân chứng thứ hai là Hê-nóc, mà bằng chứng dựa trên sự kiện Hê-nóc và Ê-li là hai nhân vật chưa hề trải qua sự chết, cho nên bây giờ phải chết thì cũng là điều thích hợp (Khải Huyền 11: 7), vì như vậy có nghĩa là hai nhân vật này không phải chịu chết lần thứ hai. Nếu hai người này cần phải là hai nhân vật lịch sử, thì hiển nhiên, hai trong ba nhân vật trên có lẽ thích hợp nhất.

Tuy nhiên, vì hai nhân vật trên không được nêu tên, cho nên điều khả dĩ còn lại đó là họ không phải là những nhân vật lịch sử,

nhưng là hai người xuất hiện trong thời điểm tương lai, và nếu vậy, đó phải là hai người có đức tin và lòng can đảm xuất chúng, dám đứng lên làm chứng cho Chúa Cứu Thế trước những khó khăn nghiêm trọng nhất. Quyền phép họ có để làm phép lạ là do Chúa ban, có thể vì mức độ tận hiến cao độ của họ.

b. Thời gian hoạt động. Thời gian hoạt động của hai người chứng này là 1260 ngày (11:3), nghĩa là 42 tháng, hay ba năm rưỡi. Vì thời gian này tương ứng chính xác với nửa kỳ đại nạn, và vì nửa sau của kỳ đại nạn được nói đến ngay trong đoạn văn (11:2) cho nên kết luận hợp lý nhất là hai nhân chứng này đã hoạt động trong chính thời gian này, nghĩa là nửa sau của kỳ đại nạn. Hai người chứng này, dù danh tính là ai, thì cũng khởi sự hoạt động lúc Kẻ Chống Chúa Cứu Thế bỏ giao ước với Israel và sẽ tiếp tục qua những tháng khó khăn dưới sự áp bức và bách hại của nhân vật này. Quyền phép phi thường hai người chứng được Đức Chúa Trời ban rất cần thiết để họ có thể tiếp tục sứ mạng, vì Kẻ Chống Chúa Cứu Thế chắc chắn sẽ tấn công họ bằng sức ép tàn khốc nhất.

c. Được Thêm Năng Quyền Thánh Linh. Theo Khải Huyền 11: 4, hai người chứng này “là hai cây

ô-liu, và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của thế gian.” Chi tiết này được đối chiếu với khả tượng của Xa-cha-ri ghi trong sách tiên tri Xa-cha-ri chương 4 về cây ô-liu và chân đèn vàng. Sứ điệp trong Xa-cha-ri liên quan đến Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua cần có năng lực của Đức Thánh Linh, và hiển nhiên đây cũng là ý tưởng trong Khải Huyền 11:4. Vì vậy, hai người chứng trong Khải Huyền 11 cũng cần có cùng kinh nghiệm được ban ơn Thánh Linh trong công tác làm chứng nhân cần lòng can đảm và trung tín, cũng như quyền thi hành các phép lạ. Số lượng và hạng loại các phép lạ ban cho họ cũng chỉ thị mức độ năng quyền của họ. Họ có thể thiêu đốt kẻ thù bằng lửa phun ra từ miệng, có thể đóng cửa trời không cho mưa xuống, biến nước thành máu và đem tai họa, dịch bệnh trên khắp đất (Khải Huyền 11:5,6)

d. Sự Chết Và Phục Sinh. Theo Khải Huyền 11:7, sự chết của hai người chứng chỉ xảy ra sau khi họ đã hoàn tất công tác, nghĩa là vào cuối kỳ đại nạn. Câu 7 cũng cho biết lúc đó con thú – là Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, đã đặt được cung điện tại Giê-ru-sa-lem (Đa-ni-ên 11: 45), sẽ được cho phép “*thắng hai người chứng và giết đi.*”

Câu 8-10 cho thấy phản ứng

của dân chúng khi biến cố này xảy ra: “*Thầy hai người sẽ còn lại trên đường cái của thành lớn, gọi bóng là Sô-dôm và Ai-cập, tức là nơi mà Chúa hai người cũng bị đóng đinh trên thập tự giá. Người ta ở các dân tộc, các chi phái, các tiếng, các nước sẽ trông thấy thầy hai người trong ba ngày rưỡi và chúng nó sẽ không cho chôn những thầy ấy trong mồ. Các dân sự trên đất sẽ vui mừng hơn hờ về hai người và gửi lễ vật cho nhau, bởi hai tiên tri đó đã khuấy hại dân sự trên đất.*”

Câu 8 cho thấy hai người không được chôn, mà xác để phơi ra trên đường phố Giê-ru-sa-lem, hiển nhiên là để làm cho thêm sỉ nhục. Câu 9 cho thấy dân chúng các quốc gia khắp thế giới thấy xác hai người trong ba ngày rưỡi có thể là trên truyền hình, qua hệ thống vệ tinh viễn thông. Câu 10 cho thêm chi tiết là khi dân chúng thấy xác hai người thì vui mừng vì hai người chứng này đã “*khuấy hại*” họ. Vì dân chúng ở đây bao gồm cả người Do-thái lẫn ngoại bang trên thế giới nói chung, cho nên chúng ta có thể hiểu rằng sự chống đối hai người chứng này phải đương đầu, không chỉ là từ Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, nhưng từ cả dân chúng là đối tượng họ phục vụ. Đây là điều đáng ngạc nhiên vì không ai nghĩ

người Do-thái lại chống đối họ, vì Kẻ Chống Chúa Cứu Thế là kẻ thù của hai người chứng lẫn dân Do-thái. Chi tiết này cho chúng ta suy luận rằng hai người chứng kia phải là những người can đảm, có tinh thần của những đại tiên tri thời Cựu Ước.

Theo Câu 11-13, cuối ba ngày rưỡi, hai người sẽ được tôn vinh sau khi đã nằm chết trên đường phố. Câu 11 cho thấy họ được truyền sinh khí từ Đức Chúa Trời và đứng thẳng lên, khiến cho những người chứng kiến kinh hoàng. Câu 12 cho thấy họ được đưa thẳng lên thiên đàng trước mắt kẻ thù. Câu 13 cho biết có một cơn địa chấn lớn khiến cho một phần mười thành đổ xuống và 7,000 người chết, khiến cho biến cố này được ghi đậm nét hơn khiến cho có nhiều người tôn vinh Đức Chúa Trời trên trời.

e. *Ý Nghĩa.* Điểm chính của phần kỹ thuật này là nói về sự qui đạo của tuyển dân Do Thái là chứng nhân của Đức Chúa Trời, sẽ có mặt suốt trong trong cả nửa sau của kỳ đại nạn. Vì ít nhất là 144,000 người Do Thái sẽ qui đạo trong nửa đầu kỳ đại nạn. Điều này có nghĩa là suốt bảy năm đại nạn đều có nhân chứng trung tín của Chúa hiện diện. Như vậy hai người chứng nói đến ở nửa sau kỳ đại nạn không phải là hai người

duy nhất, mà cần phải hiểu rằng, họ là hai người nổi bật, có thể là hai linh tụ khích lệ nhiều người khác trung tín làm chứng nhân cho Chúa.

Bức tranh tổng thể là số người Do-thái trở về với đức tin nơi Chúa Cứu Thế trong thời gian bảy năm đại nạn có thể khá đông. Có lẽ những người Do-thái đầu tiên trở lại là qua việc đọc Kinh Thánh và những sách vở Cơ-đốc, và đây cũng là là một thực tại đối với dân ngoại, như đã đề cập trong chương 4. Những người trở lại với Chúa, sau đó sẽ làm chứng cho những người khác, và cuối cùng 144,000 người hay nhiều hơn nữa, sẽ quay trở lại với Chúa. Chắc chắn hầu hết những người này sẽ còn tiếp tục sống trong nửa sau của cơn đại nạn. Một số khác tin Chúa do lời chứng của hai nhân chứng nổi tiếng trên, cũng như qua lời chứng của số 144,000 người đã tin này. Nhiều người sẽ tử đạo, nhất là trong thời gian áp bức của nửa sau cơn đại nạn. Những người tử đạo này, cùng với những người tử đạo trong số dân ngoại sẽ được đề cập đến trong Khải Huyền 20: 4 là “những linh hồn kẻ đã bị chết chém vì làm chứng cho Chúa Giê-xu và vì lời Đức Chúa Trời .”

(còn tiếp)

Hà Huy Việt biên dịch

Thư Độc Giả



Thành thật cảm ơn quý vị đã gửi báo Thông Công trong thời gian mấy năm qua. Hiện nay, tôi có điều kiện để đọc online, nên xin TS ngưng gửi cho tôi. Nguyễn xin Chúa ban phước thật nhiều cho quý tôi tớ Chúa trong TS để làm sáng danh Chúa qua báo Thông Công.

*Trương Chí Linh, Orlando,
Florida*

Tôi là một sinh viên Thần học, mới tốt nghiệp tháng 6/2009, tôi tìm xem và đọc được Thông Công, tôi lấy làm rất là thích thú và thấy thật cần thiết cho chức vụ. Cảm ơn Chúa đã sử dụng quý vị để làm nên ấn phẩm lợi ích này. Tôi phải làm sao để có tờ báo này, vì tôi ở tận Vĩnh Phước, Việt Nam. Xin TS hướng dẫn tôi. Xin chân thành cảm ơn.

Lâm Thanh Hoàng Nguyễn

Chúng tôi đã xem được báo Thông Công trên mạng. Xin cảm ơn quý Tòa Soạn.

*Ha Hoang, Winston Salem,
NC*

Nguyễn xin Chúa an lành

thêm ơn trên Thông Công và thêm sức cho tất cả đầy tớ con cái Chúa đang phục vụ Chúa qua đặc san Thông Công. Đọc số báo 202, tôi thật xúc động về sự qua đời của Mục sư Đỗ Trung Vĩnh Tường. Nguyễn Chúa ban bình an cho những người thân còn ở lại, nhất là bà QPMS Tường. Chúa sẽ ở cùng bà và cháu bé sắp chào đời. Nhờ Thông Công chuyển món quà nhỏ đến bà QPMS.

*Đặng Nguyễn Hồng, Gilroy,
California*

Mấy tháng nay tôi không nhận được Thông Công, e bị thất lạc chẳng, số cuối cùng tôi nhận được là số 201. Nay tôi gửi thư này, xin tiếp tục gửi báo cho tôi. Cầu xin Chúa ban phước và sức khoẻ dồi dào trên Ban Biên Tập.

*Ngô V. Tiến, Syracuse,
New York*

Xin cảm tạ quý vị đã gửi Thông Công cho tôi. Nay xin gửi về địa chỉ mới.

*Trần Thu Lan, Tacoma,
Washington*

Cảm tạ Chúa đã ban cho sức khoẻ tốt, gia đình bình an để làm tốt công việc hàng ngày.

*Trang Phạm, Reedley,
California.*

Cảm tạ Chúa và cảm ơn Tòa Soạn thường gửi báo, nhờ Thông Công mà gia đình chúng tôi không

bị trôi lạc. Xin nguyện Chúa ở cùng với con dân Ngài. Tôi xin góp phần cùng Thông Công. Gia đình chúng tôi kính chúc quý vị được Chúa thêm sức trên trong Mùa Noel và Năm Mới 2010.

Nguyễn Lâm, Alameda, California.

Xin cảm ơn quý vị đã gửi báo Thông Công cho chúng tôi; có nhiều bài học thật hữu ích cho đời sống tâm linh của chúng tôi. Xin Chúa ban phước lành dư dật trên quý vị.

Huỳnh Khắc Thắng, Los Angeles, CA.

Cảm ơn quý vị đã gửi Thông Công cho gia đình chúng tôi trong những năm vừa qua. Báo TC mới nhất số 202 đã bị rách. Xin gửi cho tôi tờ khác. Chân thành cảm ơn. Nguyện Chúa ban phước trên quý vị ơn càng thêm ơn để báo Thông Công ngày càng phong phú hơn, là thức ăn nuôi dưỡng tâm linh của tôi con Chúa xa gần.

Lan Võ, Granite Bay, CA.

Cảm tạ Chúa cho tôi vượt qua được những khó khăn thử thách; Can đảm hơn lúc mới qua Mỹ; Cảm thấy thỏa lòng khi cầu nguyện với Chúa.

Bích Lê, St Paul, MN

Dù mới tin Chúa hơn hai năm, nhưng Chúa đã ban nhiều ơn phước: Chữa lành bệnh tật, cho

đứa con gái út không còn cờ bạc, biết lo cho chồng con và đi thờ phượng Chúa. Xin kính dâng lên Chúa mọi sự yêu thương tôn kính. Suốt cuộc đời còn lại của con là để hầu việc Chúa.

Nguyễn, Sacramento, CA.

Tôi chân thành cảm ơn quý vị đã luôn gửi báo cho tôi, tôi được khích lệ rất nhiều qua các bài viết. Xin gửi các địa chỉ của người thân mà tôi muốn giới thiệu Thông Công....

Thủy Thương, Thủy Sĩ

Chắc bà nhận được email hồi âm của TS về việc dâng hiến.

Từ khi tin Chúa đến nay, tôi được Chúa chữa lành nhiều bệnh tật, tôi có sự bình an. Chúa đã ban phước cho các con tôi và giữ gia đình tôi luôn được an lành.

Tam Tao, Ephrata, Pennsylvania

Bài nhận được:

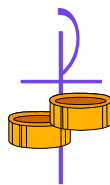
"Lễ tạ Ôn Chúa, Mừng Chúa Giáng Sinh (thơ) Bà Ngô Đình Quốc, Los Angeles, CA.

** Tắm Vải Liệm Thành Turin - Phước Như.*

Thông Báo

Từ số 202, Thông Công đã giảm số trang, để phù hợp với bưu phí qui định. Do đó, Tòa Soạn phải tạm ngưng loạt bài "90 Phút Trên Thiên Đàng". Mong quý độc giả thông cảm.

Gia Đình Mới Trong Chúa



Cô Jasmine Lynn Nguyen (Trang), thứ nữ Bà QP Nguyễn Văn Mừng, Norco, California, thành hôn cùng Anh Trần Minh Trung, thứ nam Ông Bà Trần Văn Ô, Gardena, California, ngày 28/11/2009 tại Thánh Đường Korean Christian Reformen Church, Westminster, California.

Thông Công chân thành chung vui cùng gia đình mới



Chờ Ngày Sống Lại

Ông Dwight G. Cox, Winter Haven, Florida, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 20/09/2009, hưởng thọ 81 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Glen Abbey Memorial Gardens, Auburndale, Florida, ngày 23/9/2009.

Hiền thê Mục sư Đoàn Anh Dũng, nhũ danh Thu-Vân Phan, Detroit Michigan, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 20/10/2009, tại Michigan, hưởng dương 52 tuổi. Lễ Tưởng Niệm được tổ chức tại Bridge Community Church, Troy, Michigan ngày 24/10/2009.

Bà QPTĐ Nguyễn Hữu Tâm nhũ danh Trương Thị Nhâm, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 28/10/2009, tại North Hollywood, California, hưởng thọ 87 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 7/11/2009 tại Hillside Chapel, Rose Hills, Whittier, California.

Cụ Nguyễn Lợi, Washington DC. đã yên nghỉ trong Chúa ngày 7/11/2009 tại Fairfax, Virginia, hưởng thọ 90 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Advent Funeral Home, Falls Church, Virginia, ngày 14/11/2009.

Ông Phan Văn Lộc, El Monte, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 7/12/2009, hưởng thọ 64 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Garden Grove Friends Church, Garden Grove, California, ngày 14/12/2009.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH
Giáo Hội Việt Nam Hoa Kỳ

Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân
ủng hộ báo Thông Công

HT Akron, HT Amarillo, Bùi Tất Nhuận(2), Bùi Đoan Trang, David S. Carson, HT Central Valley, Châu T. Màng, HT Chicago, HT Ân Điển (3), Dai H. Phi, Đặng T. Dung, Đặng Xuân Nhi, Đặng Lộc, Đào Kỳ, HT Des Moines(4), Đỗ Hùng, Dương Minh, Dương Phú Thành, Eiser Ngọc Thanh, Next Generation Fellowship Church(2), Hà Maria, HT Harrisburg(3), Henning Thu Oanh, Hirashiki AnHue, Hồ Quang Minh, Hồ Thúy Nga, Hoàng D. Hiệp, Hoàng Minh Liêu, Hoàng N. Kha, Hứa Thuý, Huỳnh Anh, Huỳnh Khải, Huỳnh Lâm, Huỳnh Kinh-Luân, Huỳnh Khôi, Kiều Công Cự, Kuo David, HT New Orleans, Lâm David, HT Lancaster, Lê N. Cẩn, Lê Hoàn Thiện, Lê Bích Lê, Lê Vĩnh An(2), Lê Thiện, Lê H. Phi-Long, Lý Andre, HT Lynnwood, Mai Thị Chúc, HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(3) Ngô Tiên, Nguyễn V. Lâm, Nguyễn KimDung, Nguyễn Diệp, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn T. Thanh Nga, Nguyễn Xuân-Hương, Nguyễn Holly, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn V. Ngô, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn Phạm Khanh, Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Susan Hồng Sử, Nguyễn V. Thông, Nguyễn V. Vui, Nguyễn A. Hồng, Nguyễn Đăng Minh(2), Nguyễn Lộc(2), Nhan C. Jimmy, Ông CẩmVân(2), HT Orange(2), HT Orlando(2), Phạm T. Trang, Phạm Deborah, Phạm Nghĩa, Phan Paul, Phan Yến, HT Rockdale, HT San Fernando Valley(3), HT Santa Clara(3), HT Seattle(3), HT South Bay, Cornerstone Christian Church-Syracuse, Tạ Thanh Phong, Tân Kim Thạch(2), Tăng Thăng, Tôn D. Jo, Trần Julie, Trần Lan-Thu, Trần Kiều Diễm, Trần Thu Hương, Trần Sửu, Trần T. Hoàng, Trương Thanh Bình, Trương Xuân, Trương Sanh, Ung Dzu, Võ Thị Lan, Vũ Long Biên(2), Võ Danh(2).

Số dâng hiến từ 1/9/2009 đến 30/11/2009	\$5,915.34
Số chi phí từ 1/9/2009 đến 30/11/2009:	
In Thông Công số 202	\$5,790.00
Bưu phí	2,242.44
Tổng cộng chi	\$8,032.44
Thâm quỹ lần này:	(\$2,117.10)

Lưu Ý Quý Độc Giả

Khi sử dụng bao thư dâng hiến in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hội

**The Vietnamese District of
The Christian and Missionary Alliance
2275 W Lincoln Avenue
Anaheim CA 92801**

**NON-PROFIT ORG.
U.S. POSTAGE
PAID
Anaheim, Calif.
Permit No. 1887**

Address Services Requested